

CHƯƠNG 3

CÁC LÝ THUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Các lý thuyết về tăng trưởng kinh tế

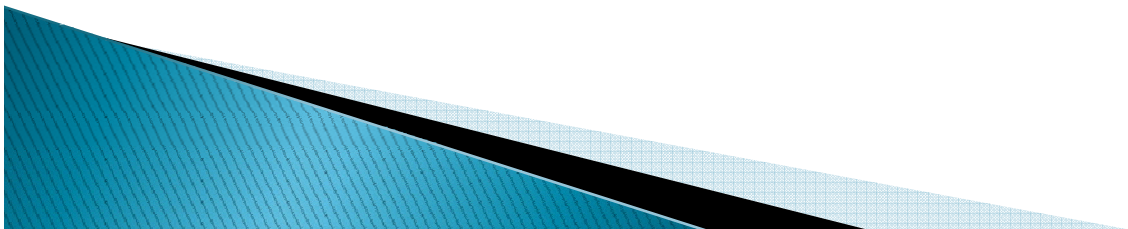
1. Lý thuyết cổ điển
2. Lý thuyết của K. Marx
3. Lý thuyết Tân cổ điển (Sollow)
4. Lý thuyết của J. Keynes
5. Quan điểm của Kinh tế học hiện đại (Samuelson)
6. Lý thuyết cất cánh của W. Rostow
7. Lý thuyết về vòng luẩn quẩn
8. Lý thuyết tăng trưởng cân đối
9. Lý thuyết tăng trưởng không cân đối
10. Lý thuyết về sự phụ thuộc

1. Lý thuyết cổ điển

Các tác giả tiêu biểu

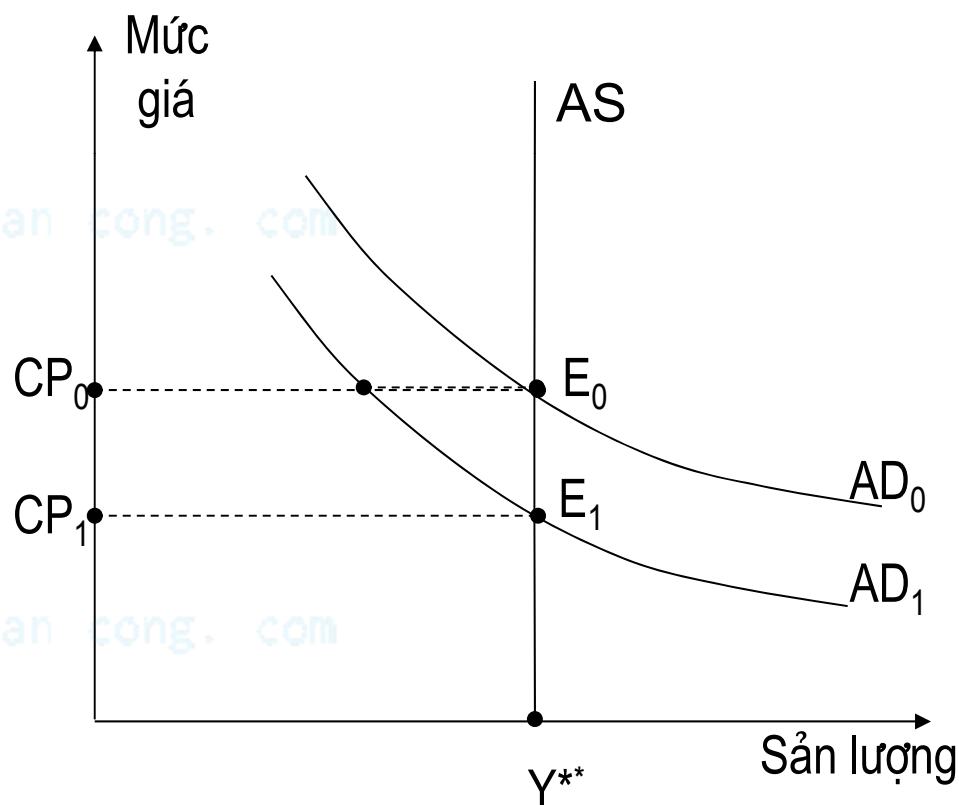
- ▶ Adam Smith (1723–1790): Nguồn gốc của cải của các dân tộc, 1776
- ▶ David Ricardo (1772–1823): Những nguyên lý của kinh tế chính trị và thuế khoá, 1817
- ▶ Thomas Malthus (1766–1834): Bàn về quy luật nhân khẩu, 1798

cuu duong than cong. com



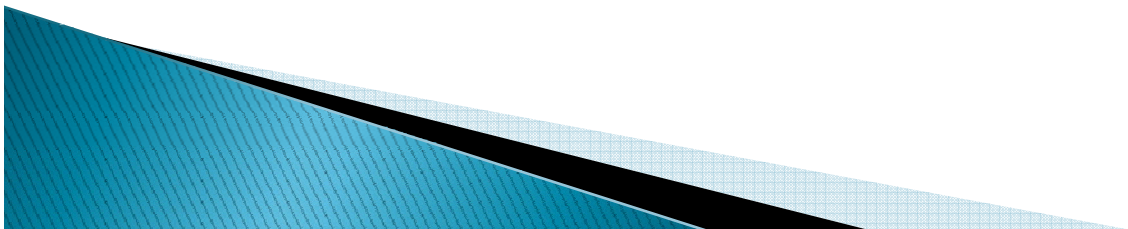
Nguyên lý “bàn tay vô hình” Adam Smith

- ▶ Giá cả và tiền lương hoàn toàn linh hoạt
- ▶ Mỗi cá nhân theo đuổi lợi ích riêng của mình
→ đóng góp vào lợi ích kinh tế chung của toàn xã hội.



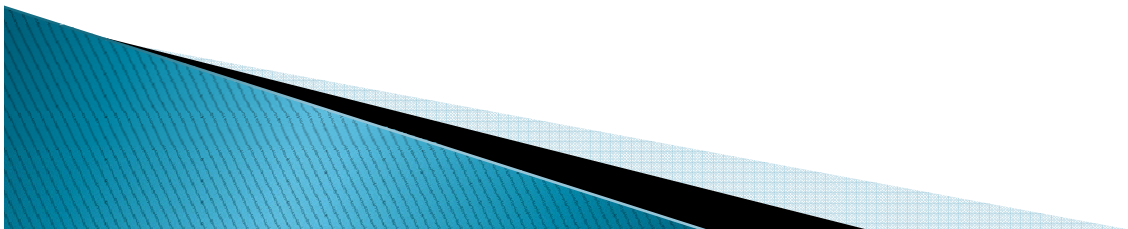
Vai trò của Chính phủ

- ▶ Chính phủ chỉ có vai trò thiết lập và duy trì hệ thống luật pháp để hệ thống giá cả hoạt động thành công
- ▶ Sự can thiệp của Chính phủ có thể làm hạn chế khả năng phát triển kinh tế
 - Chính sách thuế làm giảm khả năng tích lũy vốn của nhà đầu tư → giảm tăng trưởng
 - Chi tiêu cho quản lý, an ninh quốc phòng là đầu tư không sinh lợi



- ▶ Adam Smith: phân công lao động, chuyên môn hoá là biện pháp thúc đẩy tăng trưởng
- ▶ Vai trò của thương mại quốc tế
 - A. Smith: Lý thuyết lợi thế tuyệt đối
 - D, Ricardo: Lý thuyết lợi thế tương đối

cuu duong than cong. com



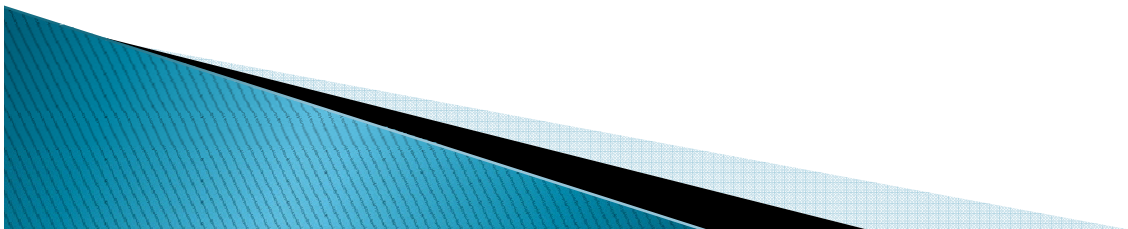
Ưu điểm và hạn chế của A. Smith

Ưu điểm

- ▶ Ủng hộ cho hoạt động của nền kinh tế thị trường cạnh tranh để tối đa hóa lợi ích xã hội

Hạn chế

- ▶ Chưa nhìn thấy những khuyết tật của thị trường



Các yếu tố của tăng trưởng kinh tế

David Ricardo

$$Y = f(R, L, K, T)$$

R: đất đai (rent)

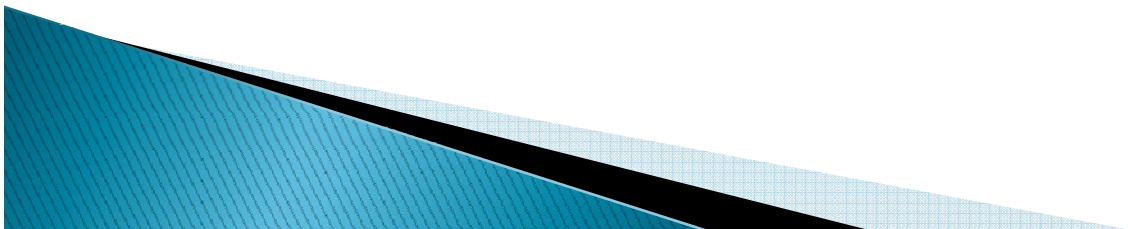
L: lao động (labour)

K: vốn (capital)

T: công nghệ (technology)

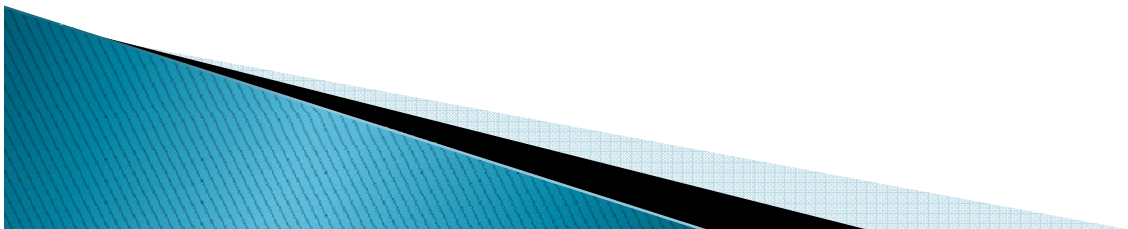
MPR, MPL, MPK, MPT giảm dần

→ Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế phụ thuộc năng suất sản phẩm cận biên và tỷ lệ tăng trưởng của mỗi yếu tố đầu vào

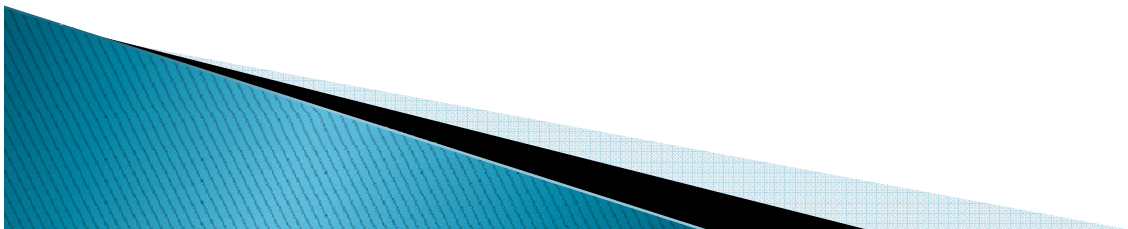


- ▶ Có rất ít sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật
- ▶ Dân số tăng liên tục + diện tích đất đai không đổi → mức lợi tức giảm dần → đe dọa tăng trưởng kinh tế
- ▶ Trong dài hạn, tiền công luôn duy trì ở mức tự nhiên (đủ sinh tồn, đảm bảo duy trì mãi mãi sức lao động)

(David Ricardo)

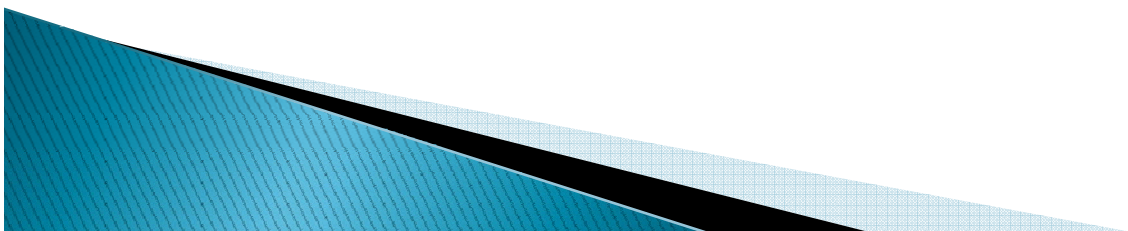


- ▶ Nếu tiền công cao hơn mức tiền công tự nhiên
 - sản xuất lương thực tăng
 - số người chết ít hơn
 - số dân tăng
 - tăng nhu cầu lương thực
 - giảm mức tiền công trung bình



- ▶ Nếu tiền công thấp hơn mức tự nhiên
 - số người chết tăng
 - dân số giảm
 - khan hiếm lao động
 - tăng mức tiền công

→ Tổng số tiền công tăng tỉ lệ với lực lượng lao động



▶ Dân số tăng

→ lực lượng lao động tăng

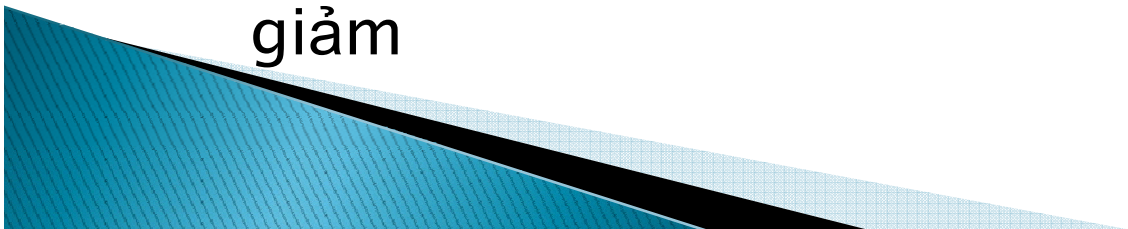
+ lượng đất đai cố định

→ sản lượng bình quân/lao động giảm

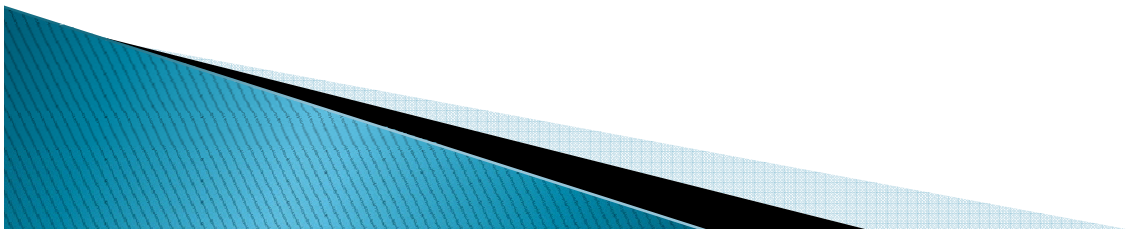
→ giá trị thặng dư giảm

Để khắc phục:

- Tiến bộ KHKT: chỉ khắc phục tạm thời
- Tích lũy vốn: phụ thuộc giá trị thặng dư đang giảm

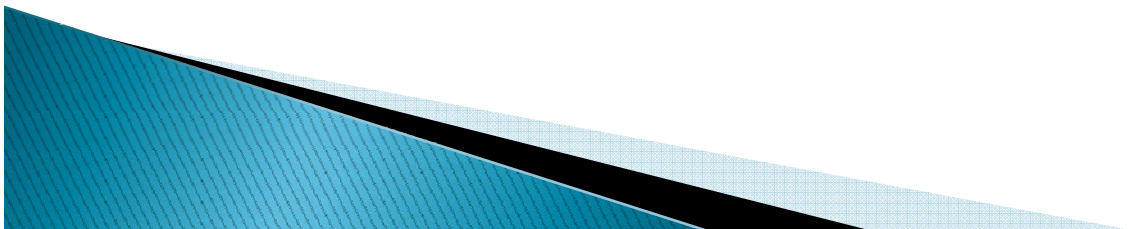
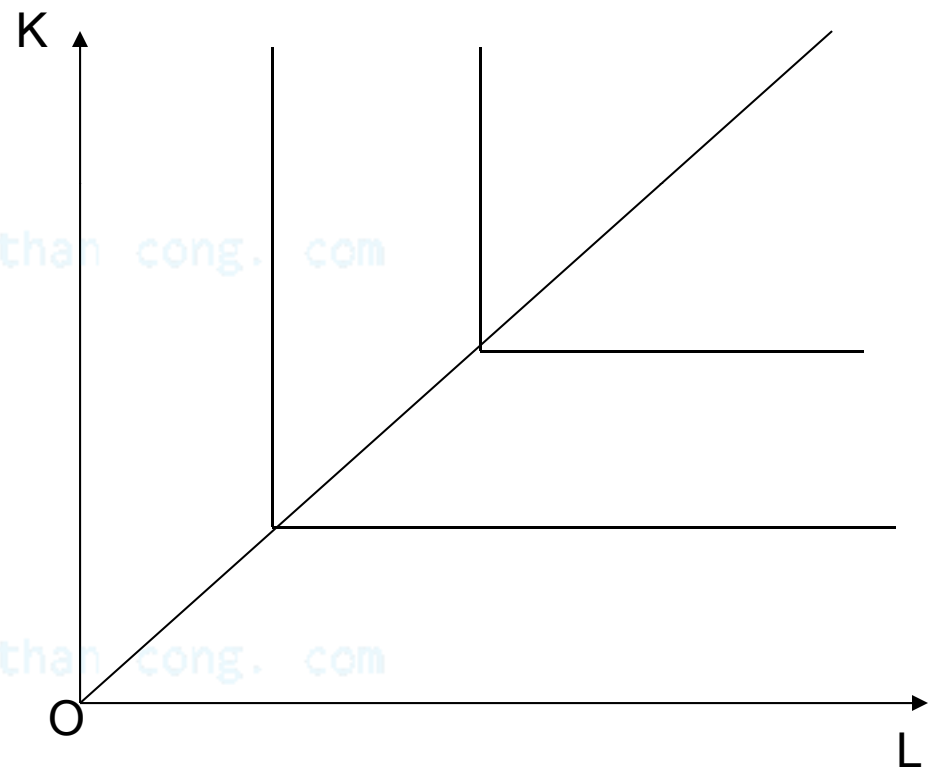


- ▶ Tích lũy vốn trong công nghiệp tỉ lệ nghịch với tiền lương công nhân
- ▶ Lương lao động là một hàm của giá lương thực, thực phẩm
- ▶ Giá lương thực, thực phẩm là một hàm của đất đai (có mức năng suất cận biên của đất giảm dần do dân số tăng, đất đai giảm độ màu mỡ)



Đường đồng lượng theo trường phái cổ điển

- ▶ Vốn và lao động là các yếu tố đầu vào không thể thay thế cho nhau



Giá lương thực, thực phẩm tăng dần

→ Lương danh nghĩa của lao động KV công nghiệp tăng

→ lợi nhuận của nhà tư bản giảm

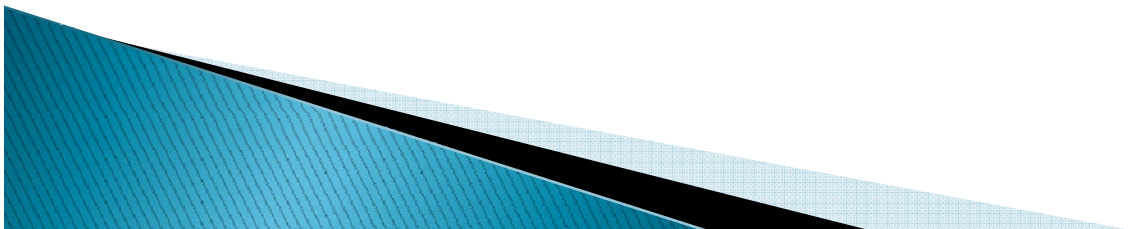
→ tích lũy giảm

+ dân số tăng → lực lượng lao động tăng

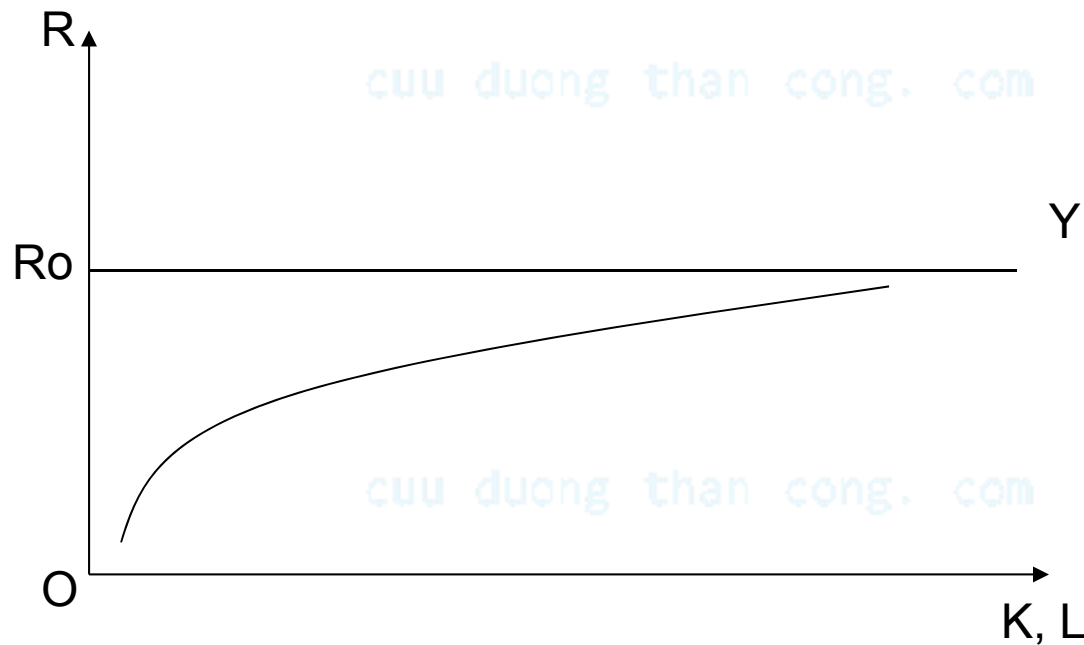
→ vốn bình quân/lao động giảm

→ giảm năng suất lao động

→ Sự trì trệ hay suy giảm kinh tế là điều tất yếu



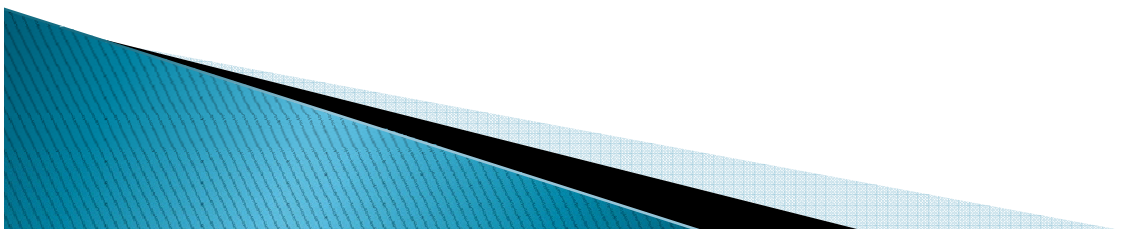
- ▶ Đất đai là yếu tố quan trọng nhất và là giới hạn của sự tăng trưởng



Hạn chế

- ▶ Đánh giá thấp vai trò của tiến bộ KHKT
- ▶ Quá coi trọng quy luật năng suất cận biên giảm dần
- ▶ Trên thực tế, vốn và lao động có thể thay thế cho nhau và tính chất thay thế ngày càng mạnh theo thời gian

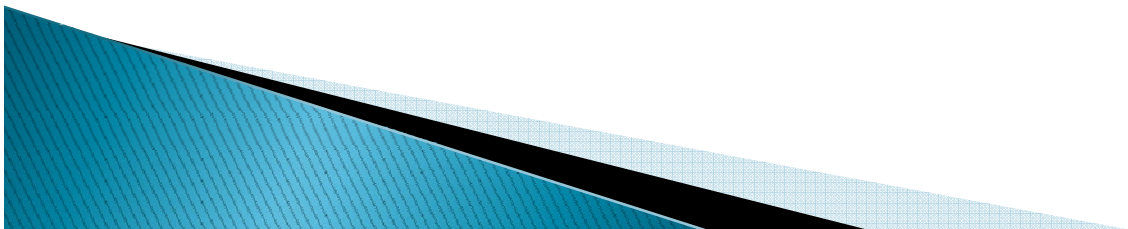
cuu duong than cong. com



Hạn chế

- ▶ Dựa trên quan điểm của Malthus: dân số tăng theo cấp số nhân, lương thực tăng theo cấp số cộng → lương thực sẽ không đủ cung cấp cho dân số → con người sẽ rơi vào vòng luẩn quẩn đói nghèo triền miên
- ▶ Thực tế, gia tăng dân số không phải là không kiểm soát được

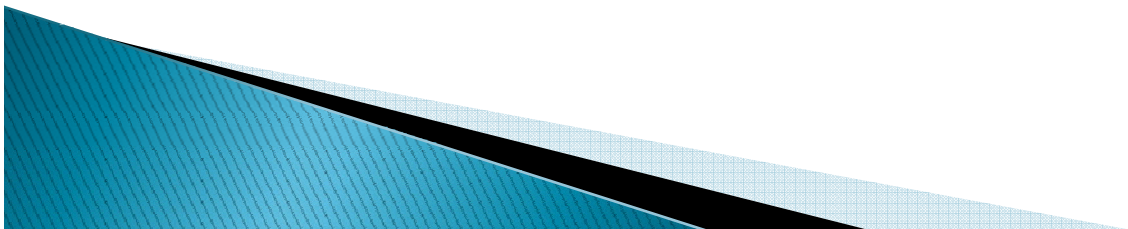
cuu duong than cong. com



2. Lý thuyết của K. Marx

- ▶ K Marx (1818–1883), F. Engels (1820–1895)
- ▶ Cách tiếp cận: phép biện chứng lịch sử
- ▶ Sự phát triển của nền SX xã hội: quá trình thay thế và kế tiếp nhau của các phương thức sản xuất

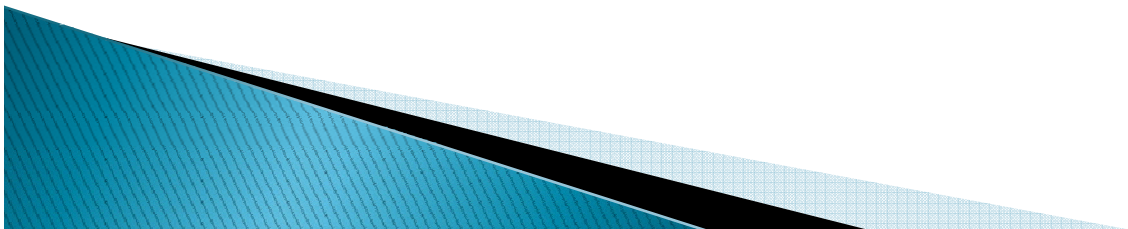
cuu duong than cong. com



Phương thức sản xuất

- ▶ PTSX: là sự thống nhất giữa LLSX và QHSX trong tính lịch sử – cụ thể của chúng
- ▶ Mỗi PTSX được bắt nguồn từ PTSX cũ
- ▶ Mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX tạo ra sự vận động của PTSX
- ▶ Mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX thể hiện trên bề mặt xã hội là mâu thuẫn giai cấp: giai cấp thống trị và giai cấp bị trị

cuu duong than cong. com



Hàm sản xuất

$$Y = f(R, L, K, T, U)$$

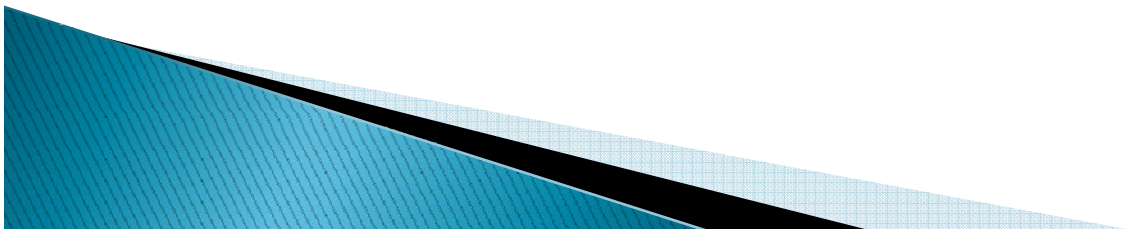
R: đất đai

L: lao động

K: vốn

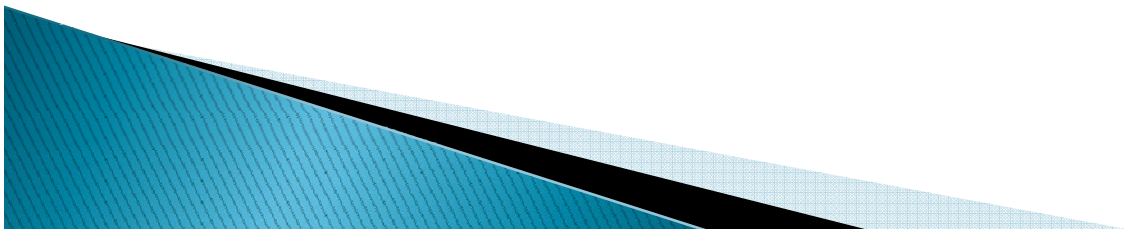
T: công nghệ

U: cấu trúc thể chế xã hội do các hình thái
kinh tế xã hội quy định



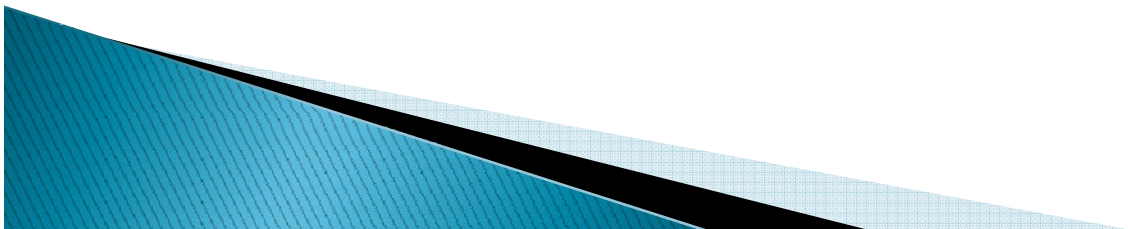
Các hình thái kinh tế xã hội

- Chủ nghĩa cộng sản
 - Chủ nghĩa tư bản
 - Phong kiến
 - Chiếm hữu nô lệ
- Công xã nguyên thủy

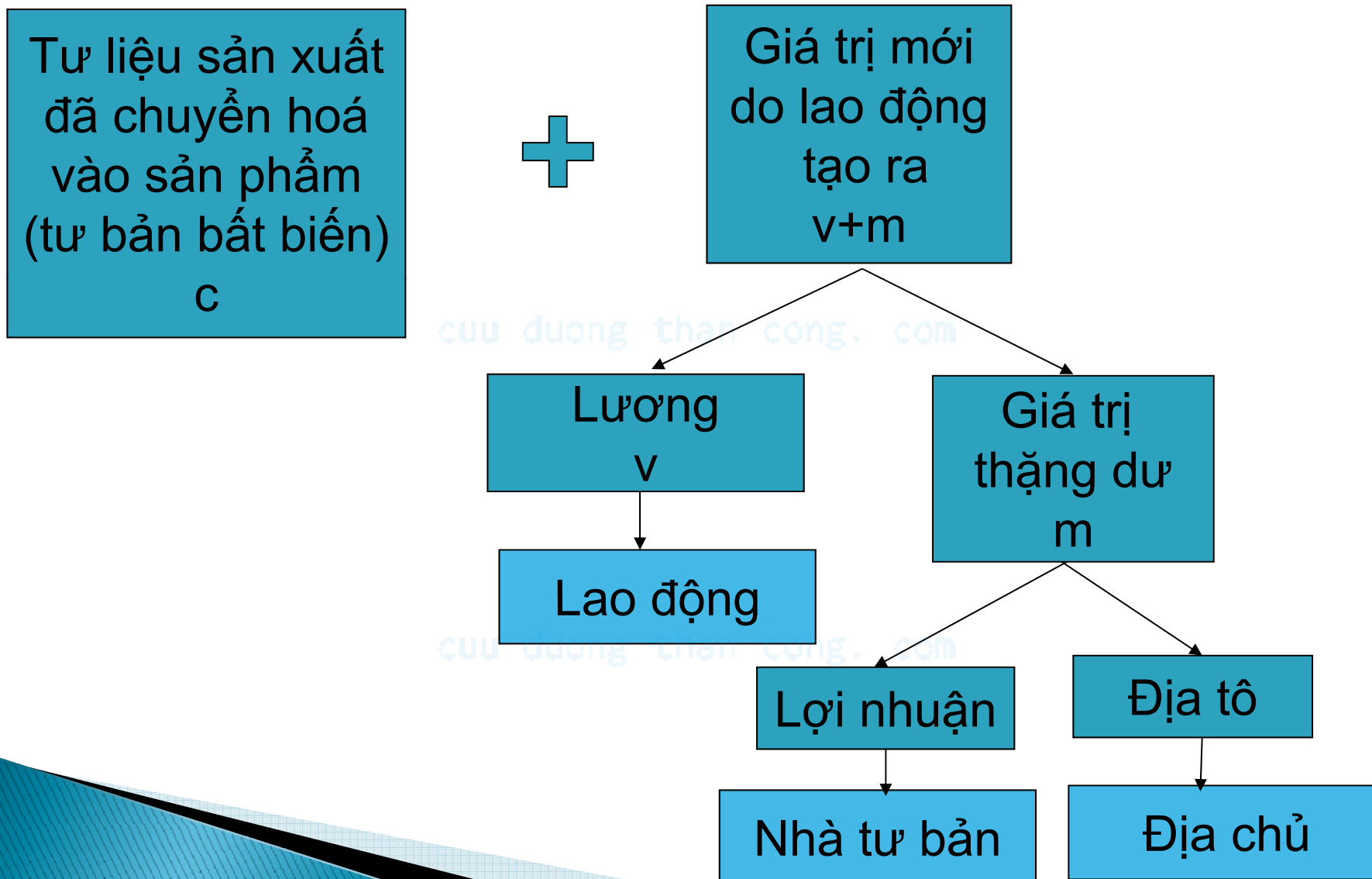


Tổng sản phẩm quốc dân (1)

- ▶ Các hoạt động xã hội bao gồm các lĩnh vực sản xuất vật chất và phi vật chất
- ▶ Chỉ có lĩnh vực sản xuất vật chất mới tạo ra sản phẩm cho xã hội
- ▶ Về mặt hiện vật:
tư liệu sản xuất + tư liệu tiêu dùng
- ▶ Về mặt giá trị: $c + v + m$



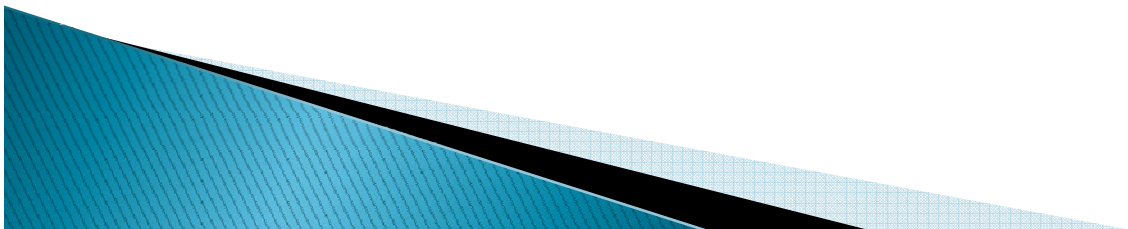
Tổng sản phẩm quốc dân (2)



Yếu tố tăng trưởng kinh tế: Vốn

- ▶ Giả định vốn ban đầu của nhà tư bản, có được qua quá trình tích lũy nguyên thủy (từ XHPK)
- ▶ Nhà tư bản ứng tư bản (tiền) ra mua tư liệu sản xuất và sức lao động để tiến hành sản xuất $T \rightarrow T' > T$
- ▶ $T' - T = m$: giá trị thặng dư

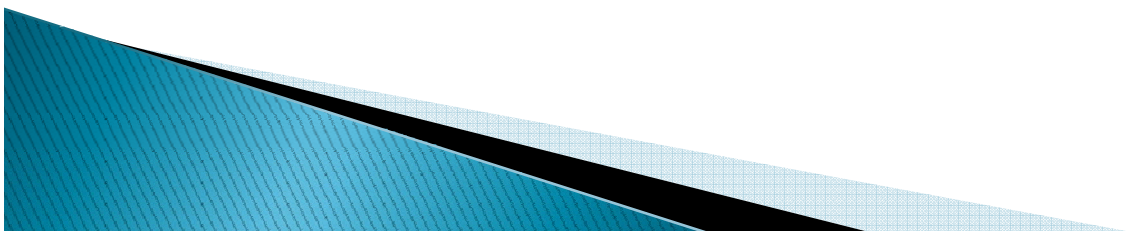
cuu duong than cong. com



Yếu tố tăng trưởng kinh tế: Vốn

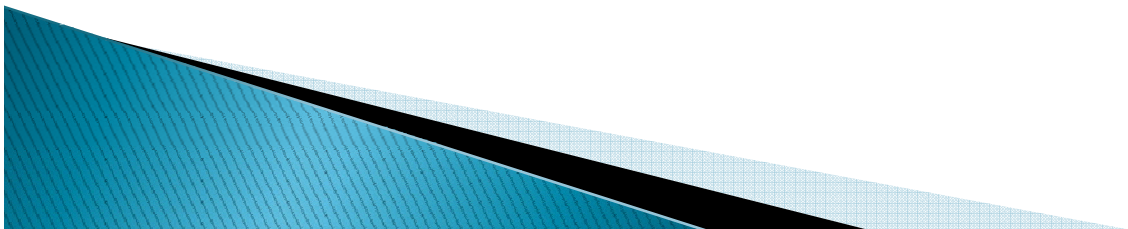
- ▶ Một phần của giá trị thặng dư (lợi nhuận) được tư bản hoá: tích lũy tư bản chủ nghĩa
→ Vốn không ngừng gia tăng
- ▶ Nếu giá trị thặng dư không có hoặc tiêu dùng hết → không có tích lũy vốn
- ▶ Tích lũy vốn là điều kiện để phát triển

cuu duong than cong. com



Yếu tố tăng trưởng kinh tế: Lao động

- ▶ Lao động: là yếu tố quan trọng nhất, tạo ra giá trị thặng dư (lợi nhuận + địa tô)
- ▶ Nhà tư bản cần bao nhiêu lao động phụ thuộc quy mô tích lũy vốn và trình độ kỹ thuật
- ▶ Để bóc lột giá trị thặng dư, có 2 cách:
 - Kéo dài thời gian lao động: có giới hạn
 - Tăng năng suất lao động bằng cách áp dụng kỹ thuật



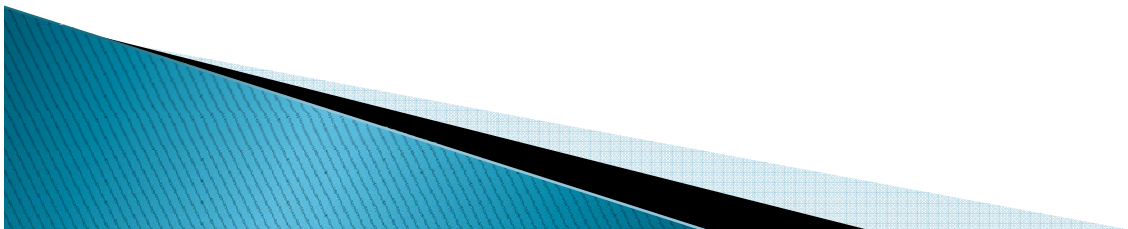
Yếu tố tăng trưởng kinh tế: Lao động

- ▶ Công nghệ là cơ sở làm tăng năng suất lao động
 - ▶ Sự kết hợp giữa vốn và lao động có thể thay đổi được
 - ▶ Vốn và công nghệ đều do sức lao động tạo ra và phát huy được tác dụng của chúng thông qua việc làm tăng năng suất lao động
- Lao động là yếu tố quyết định cho quá trình tăng trưởng



Khủng hoảng trong xã hội tư bản

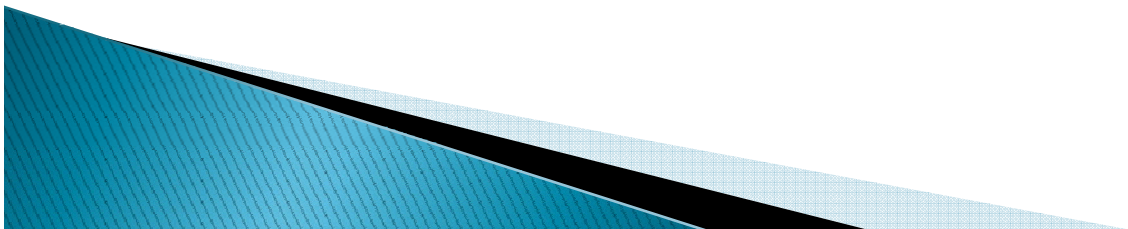
- ▶ Nhà tư bản luôn cố gắng sản xuất nhiều để thu được thêm lợi nhuận
 - cung vượt cầu
 - sản phẩm không bán được
 - sản xuất đình trệ
 - nền kinh tế trở nên tiêu điều
- ▶ Cung tăng trên cơ sở bóc lột người lao động nên người dân không có thu nhập để mua hàng hoá
 - cầu không tăng



Vai trò của chính phủ

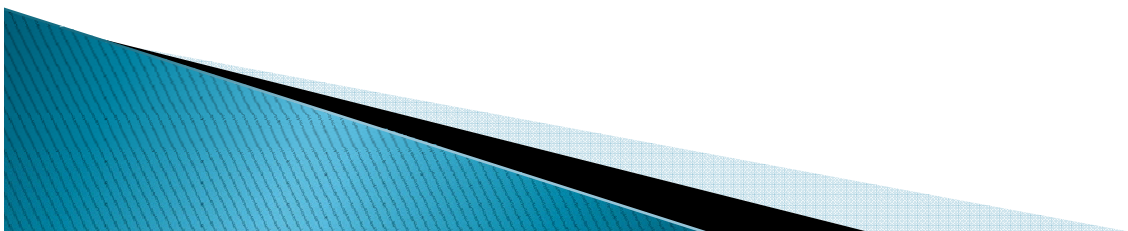
- ▶ Nền kinh tế hoạt động có tính chu kỳ: Khủng hoảng, phục hồi, tiêu điều, hưng thịnh
- ▶ Khủng hoảng xảy ra khi không có sự phù hợp giữa sức mua và lượng tiền cung ứng
- ▶ Chính phủ cần phải can thiệp mạnh vào nền kinh tế khi có khủng hoảng để đưa nền kinh tế về trạng thái cân bằng

cuu duong than cong. com



- ▶ Bỏ quan điểm “cung tạo cầu” của trường phái cổ điển
- ▶ Nhân tố quyết định mức sản lượng trong nền kinh tế là tổng cầu thay vì tổng cung
- ▶ Để khắc phục tình trạng dư thừa, nhà nước phải có chính sách kích cầu

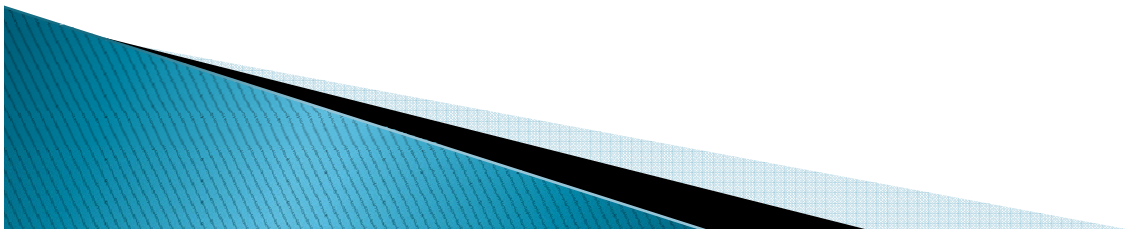
cuu duong than cong. com



Nhận xét (1)

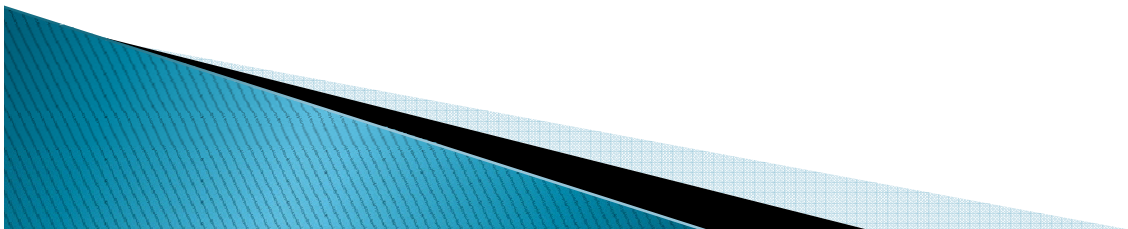
- ▶ Lý giải một cách hệ thống căn nguyên của tăng trưởng chính là lao động
- ▶ Là người đầu tiên đưa ra chỉ tiêu đo lường tăng trưởng thông qua đo lường sự thay đổi của tổng sản phẩm quốc dân

cuu duong than cong. com



Nhận xét (2)

- ▶ Phát hiện ra tính chu kỳ của nền kinh tế
- ▶ Phát hiện ra vai trò của chính phủ trong việc tạo lập sự cân bằng, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển
- ▶ Hạn chế: bỏ qua sự đóng góp của dịch vụ vào quá trình tăng trưởng kinh tế

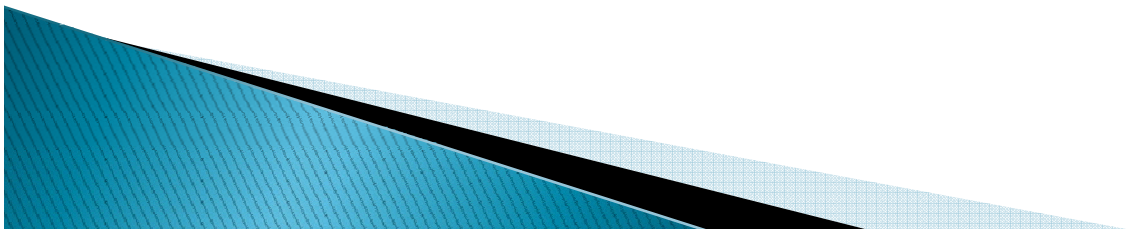


3. Trường phái tân cổ điển

- ▶ Alfred Marshall (1842–1924): Các nguyên lý của kinh tế học, 1890.
- ▶ Robert Sollow
- ▶ Dựa trên cách tiếp cận vi mô

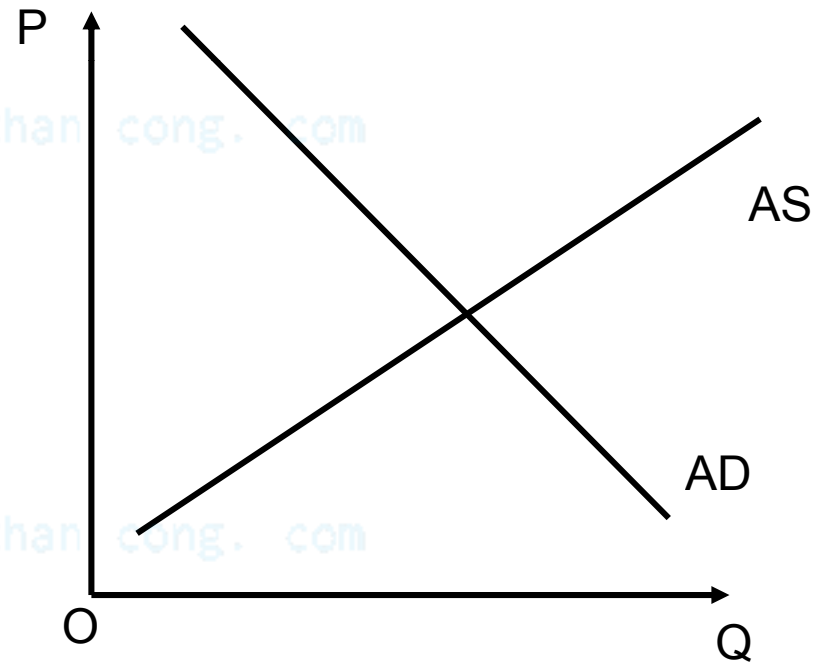
cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



Sự vận động của nền kinh tế

- ▶ Mức sản lượng tiềm năng có thể đạt được trên cơ sở tự điều chỉnh mức giá và tiền công danh nghĩa, nhưng chỉ có thể xảy ra ở một thời điểm cụ thể



Các yếu tố tăng trưởng kinh tế

$$Y = f(R, L, K, T)$$

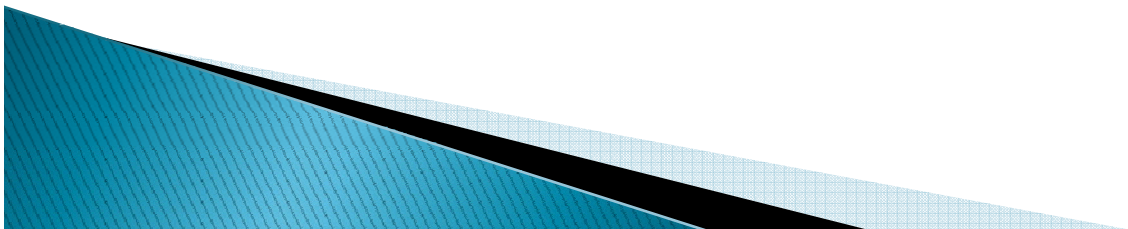
R: đất đai (rent)

L: lao động (labour)

K: vốn (capital)

T: công nghệ (technology)

cuu duong than cong. com



Mô hình tăng trưởng Sollow

- ▶ Hàm sản xuất Cobb–Douglas

$$Y(t) = A(t)K(t)^{1-\alpha}L(t)^\alpha$$

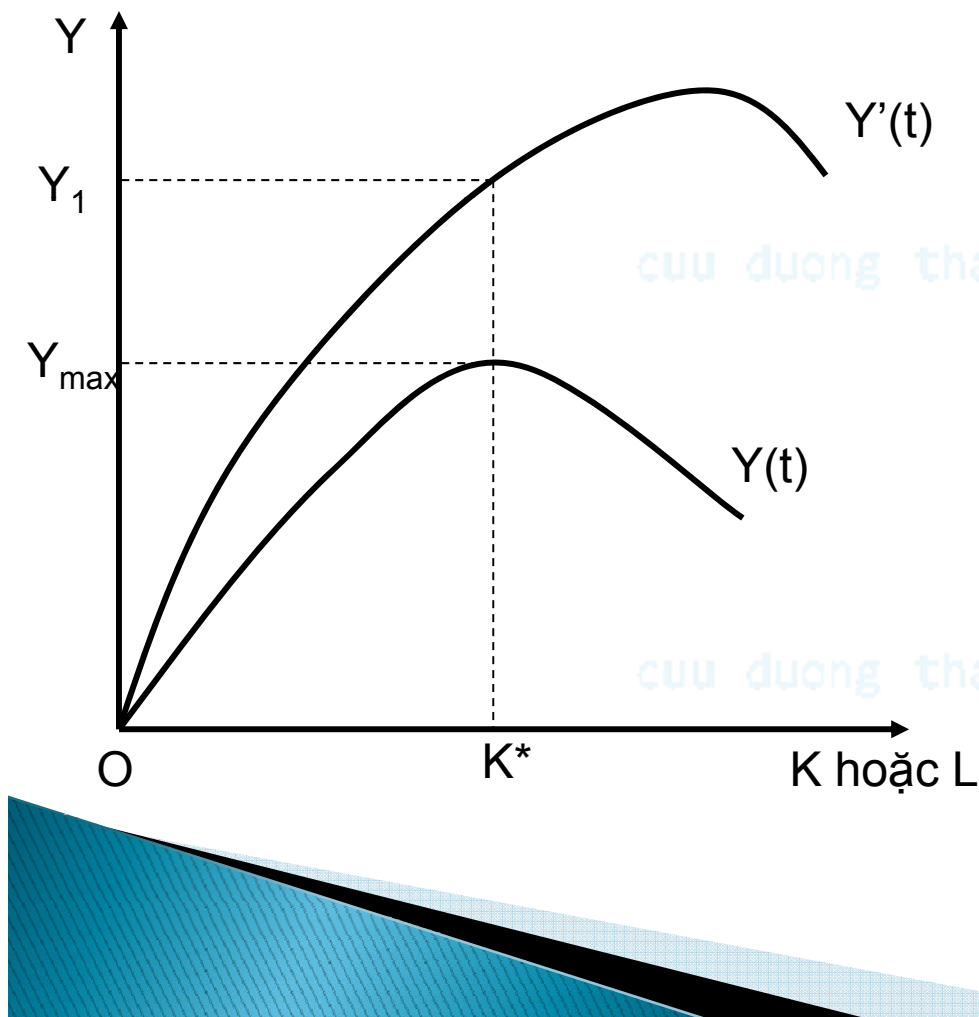
$A(t)$	trình độ công nghệ thời kỳ t
K	vốn (bao gồm cả đất đai và tài nguyên)
L	lao động
$1-\alpha$	sản lượng cận biên của vốn
α	sản lượng cận biên của lao động
$0 < \alpha < 1$	

$$g = a + (1 - \alpha)k + \alpha l$$

g	tốc độ tăng trưởng của sản lượng
k	tốc độ tăng trưởng của vốn
l	tốc độ tăng trưởng của lao động

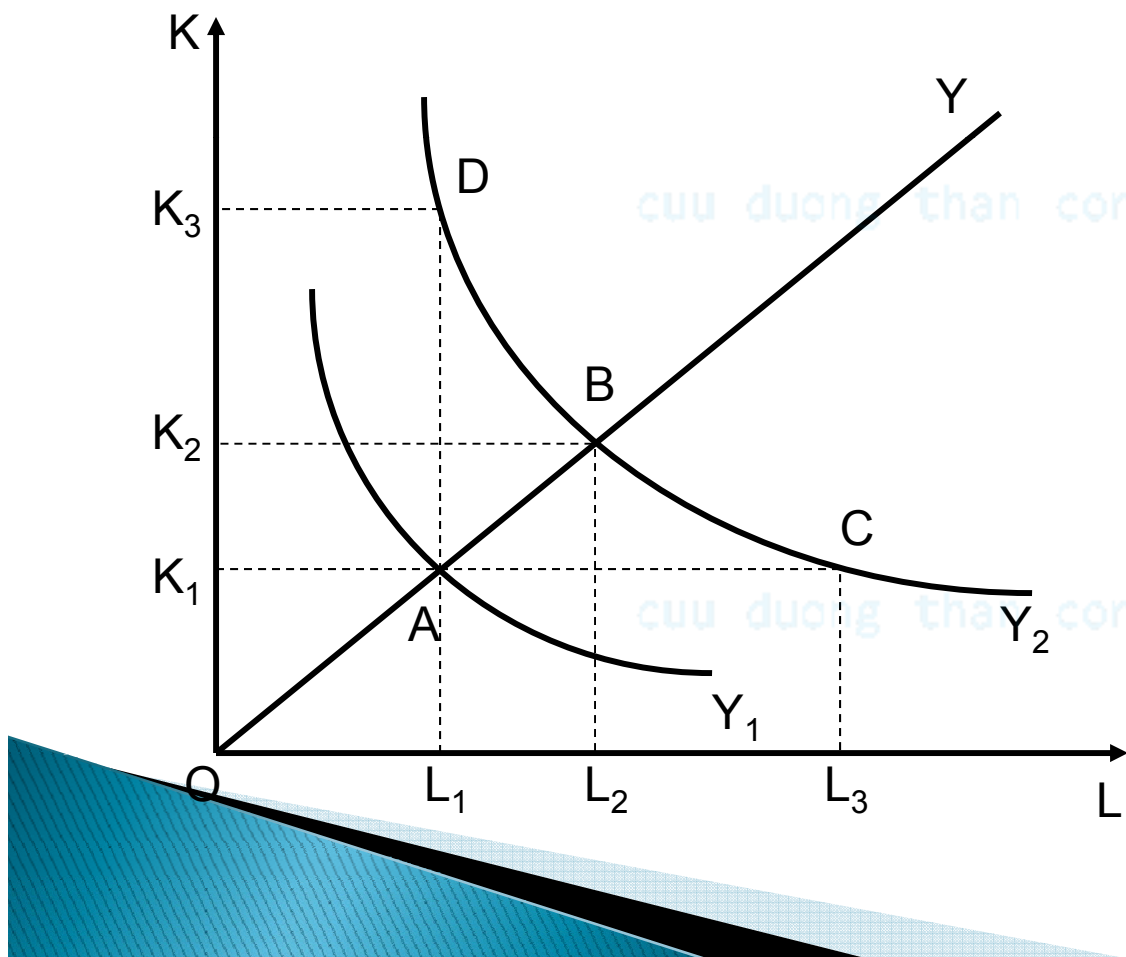


Hàm sản xuất của Sollow



- ▶ Tác động của công nghệ làm thay đổi vị trí của hàm sản xuất
- ▶ Nếu công nghệ không đổi, sản lượng sẽ chỉ tăng đến một điểm dừng nhất định
- ▶ Yếu tố quyết định tăng trưởng bền vững là công nghệ

Đường đồng lượng

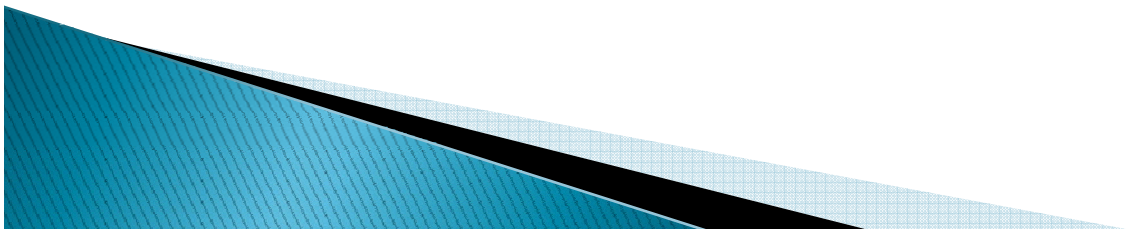


- ▶ Vốn và lao động có thể thay thế cho nhau
- ▶ Phát triển kinh tế theo chiều sâu: tăng số lượng vốn cho một đơn vị lao động
- ▶ Phát triển kinh tế theo chiều rộng: tăng vốn và lao động với cùng một tỉ lệ

Vai trò của chính phủ

- ▶ Đề cao vai trò của thị trường tự do cạnh tranh
- ▶ Giá cả và tiền lương biến động linh hoạt để đưa thị trường về trạng thái cân bằng
- ▶ Sự can thiệp của chính phủ không tác động đến sản lượng mà chỉ làm ảnh hưởng đến mức giá của nền kinh tế

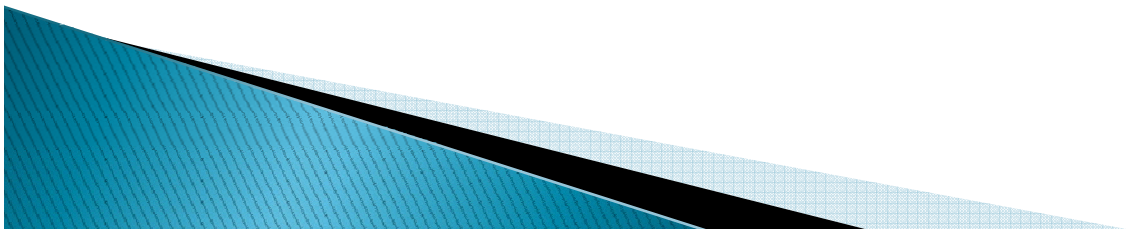
cuu duong than cong. com



Nhận xét

- ▶ Là người đầu tiên phát hiện ra tính thay thế của các yếu tố sản xuất
- ▶ Chứng minh được một cách hệ thống vai trò của công nghệ
- ▶ Mang lại niềm hi vọng cho các nước nghèo trong việc tăng trưởng kinh tế

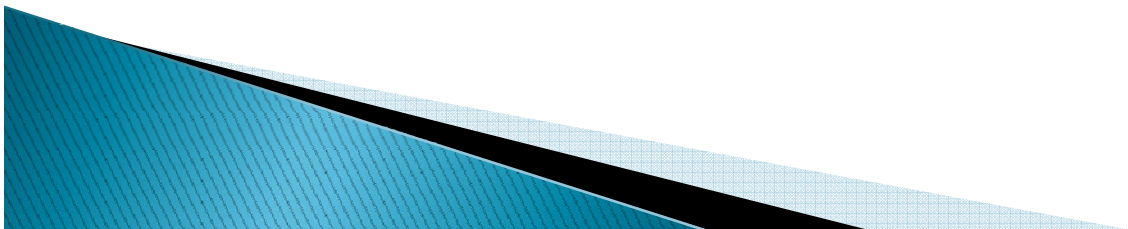
cuu duong than cong. com



Nhận xét

- ▶ Do đồng nhất các đơn vị đầu vào và do chưa phân biệt được ngắn hạn và dài hạn nên họ cho rằng các yếu tố có thể thay thế cho nhau hoàn hảo
- ▶ Chưa nhận thức được vai trò điều tiết vĩ mô của chính phủ

cuu duong than cong. com

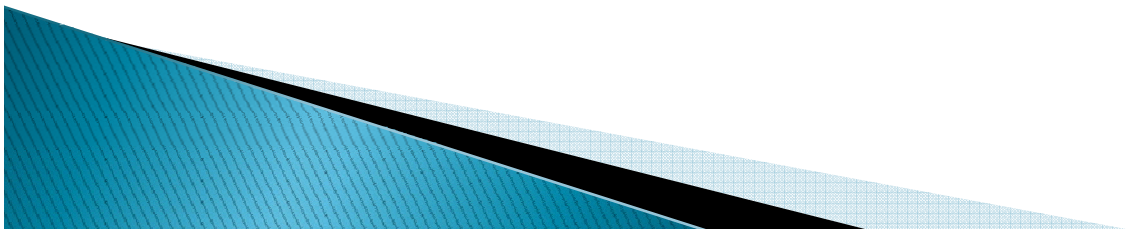


4. Lý thuyết của Keynes

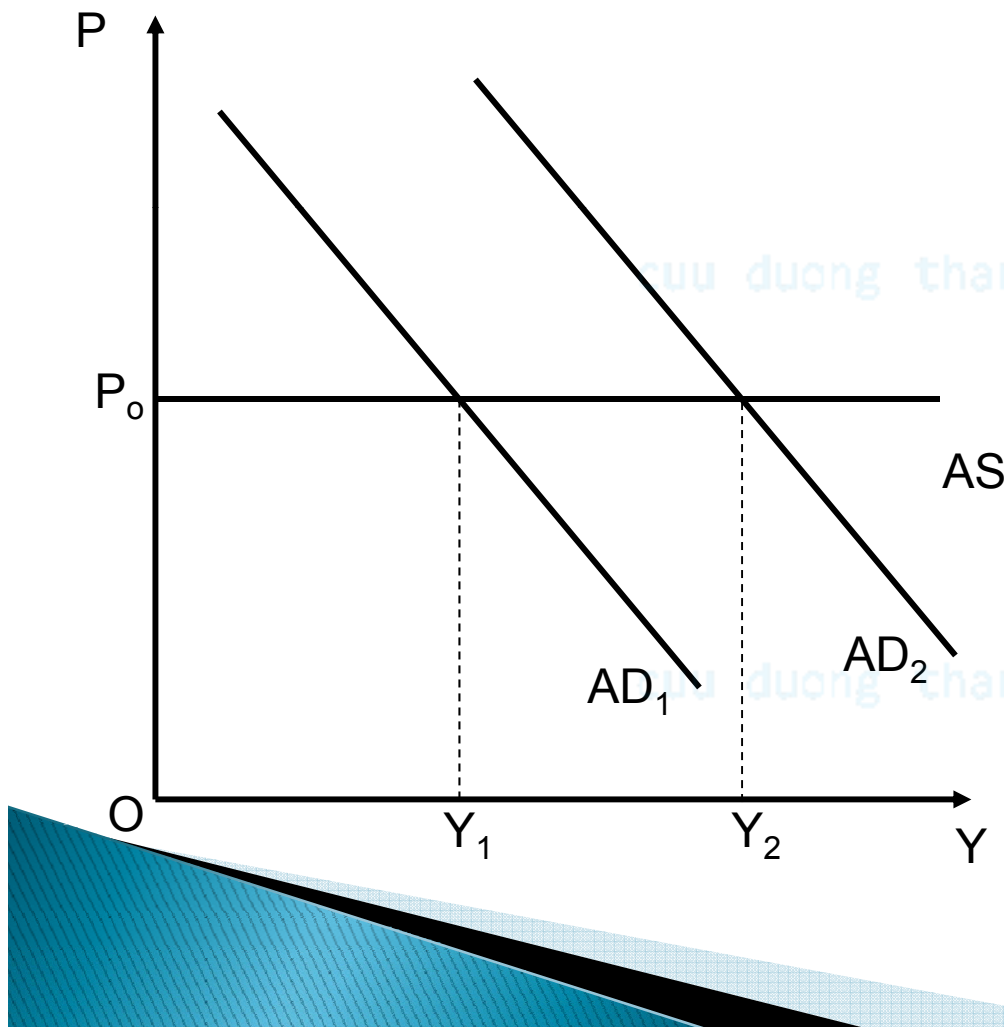
- ▶ John Maynard Keynes, 1936. Lý thuyết chung về việc làm, lãi suất và tiền tệ.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



Sự vận động của nền kinh tế

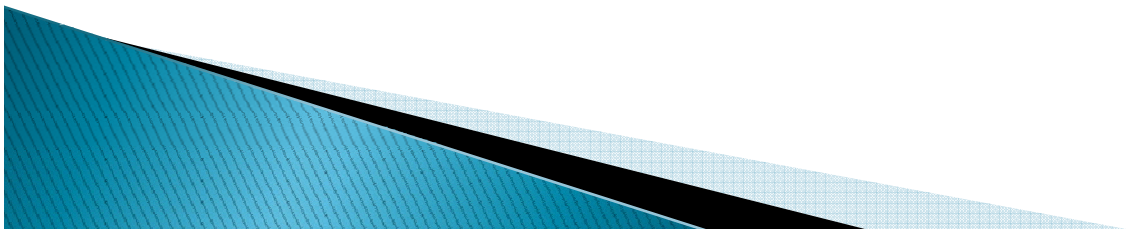


- ▶ Giá cả và tiền lương danh nghĩa cứng nhắc
- ▶ Sản lượng do tổng cầu quyết định

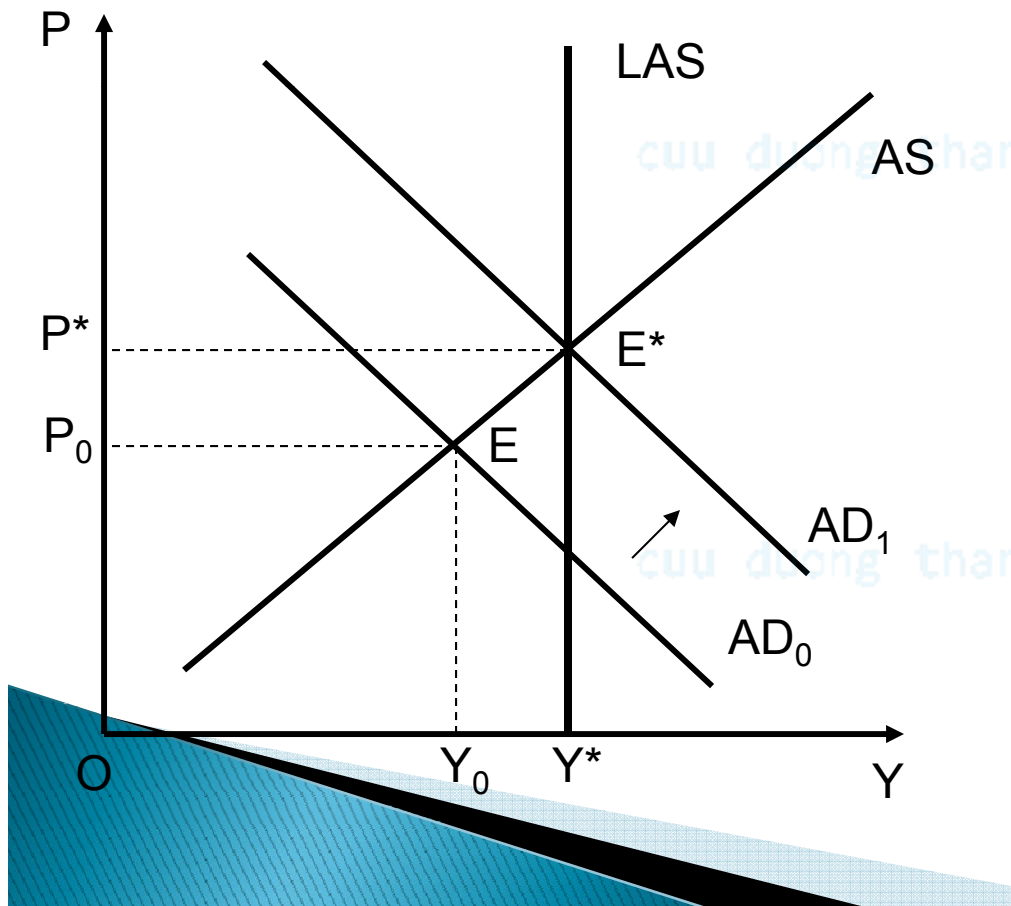
Các yếu tố tăng trưởng kinh tế

- ▶ R, K, L, T
- ▶ Trường phái cổ điển: đất đai
- ▶ Marx: lao động
- ▶ Trường phái tân cổ điển: công nghệ
- ▶ Keynes: Vốn là yếu tố quan trọng nhất

cuu duong than cong. com



Mô hình AD-AS



- ▶ Nền kinh tế luôn ở mức dưới sản lượng tiềm năng do dư thừa nguồn lực
- ▶ $AD = C + I + G + NX$
- ▶ C giảm $\rightarrow P$ giảm $\rightarrow w$ tăng do W cứng nhắc $\rightarrow$ chi phí sản xuất tăng $\rightarrow$ lợi nhuận giảm $\rightarrow$ đầu tư giảm $\rightarrow AS$ giảm $\rightarrow Y$ giảm
- ▶ Để kích thích tăng trưởng kinh tế, phải kích cầu thông qua các bộ phận của nó, đặc biệt là tiêu dùng C
- ▶ Số nhân Keynes

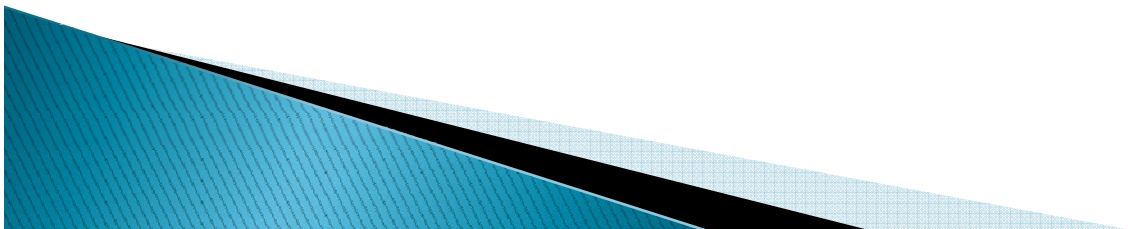
Vai trò của chính phủ: quan trọng

- ▶ G là một bộ phận của AD
- ▶ Kích thích đầu tư của khu vực tư nhân
 - đặt hàng các DN
 - trợ cấp cho DN
 - giảm lãi suất
 - thực hiện lạm phát có điều tiết
- ▶ Phân phối lại thu nhập (thuế+trợ cấp)
 - Tăng tiêu dùng của người nghèo
- ▶ Cung cấp hàng hóa công cộng, hỗ trợ các doanh nghiệp kém hiệu quả, đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng → “bơm động lực” cho tăng trưởng kinh tế

5. Quan điểm kinh tế học hiện đại

- ▶ Paul A. Samuelson và William D. Norhaus, 1948. Kinh tế học.
- ▶ Ủng hộ việc xây dựng một nền kinh tế hỗn hợp:
 - Thị trường trực tiếp các vấn đề cơ bản của nền kinh tế
 - Nhà nước tham gia điều tiết có mức độ để hạn chế các khuyết tật của thị trường

cuu duong than cong. com

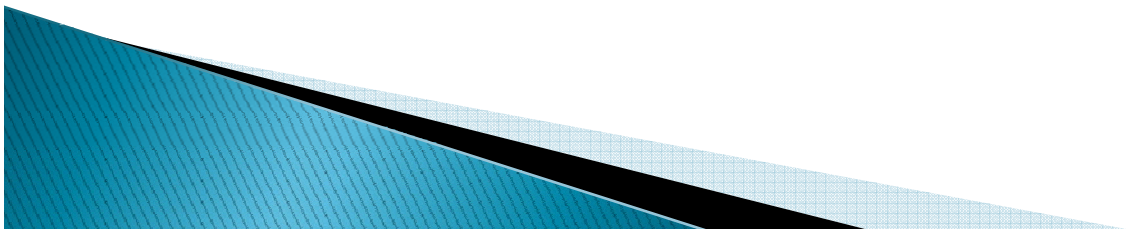


Sự vận động của nền kinh tế

- ▶ Sản lượng được quyết định bởi cả tổng cung và tổng cầu trong ngắn hạn
- ▶ Trong dài hạn: tổng cung là lực lượng quyết định

cuu duong than cong. com

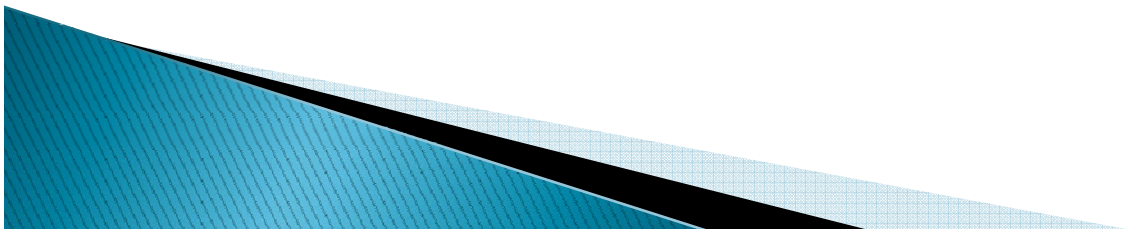
cuu duong than cong. com



Các yếu tố tăng trưởng kinh tế

- ▶ Tăng trưởng kinh tế là sự mở rộng sản lượng tiềm năng → đường giới hạn khả năng sản xuất dịch chuyển ra ngoài
- ▶ Trong ngắn hạn: các nguồn lực chưa được sử dụng hết → tăng C, I, G, NX có thể làm tăng sản lượng

cuu duong than cong. com



Tổng cung

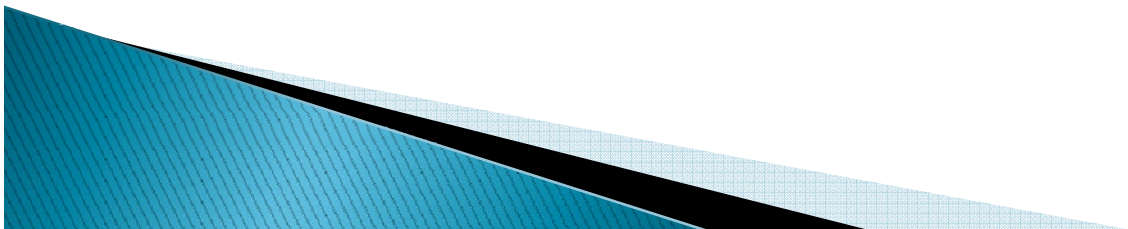
- ▶ Trong ngắn hạn: tác động với tổng cầu để xác định sản lượng, giá cả, việc làm
- ▶ Trong dài hạn: tổng cung quyết định sản lượng tiềm năng của nền kinh tế

$$Y = T \cdot K^{\alpha} \cdot L^{\beta} \cdot R^{\gamma}$$

$$g = t + \alpha k + \beta l + \gamma r$$

- ▶ Bốn yếu tố trên là 4 bánh xe của động cơ tăng trưởng, quan trọng nhất là T

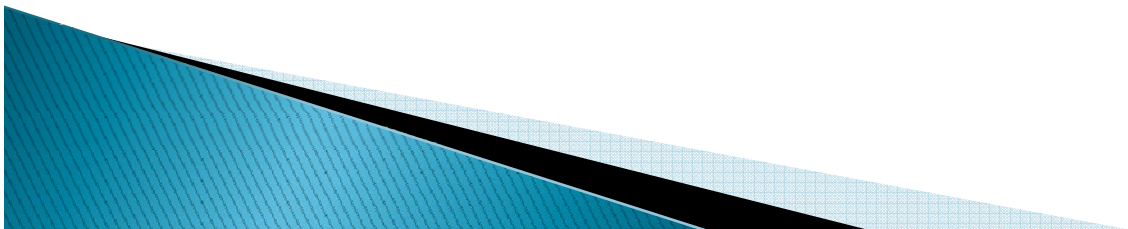
cuu duong than cong. com



Kết hợp giữa vốn và lao động

- ▶ Vốn là cơ sở để phát huy các yếu tố khác, là cơ sở để tạo ra công nghệ tiên tiến
- ▶ Vốn và lao động được kết hợp với nhau theo tỉ lệ thay đổi do tác động của khoa học và công nghệ

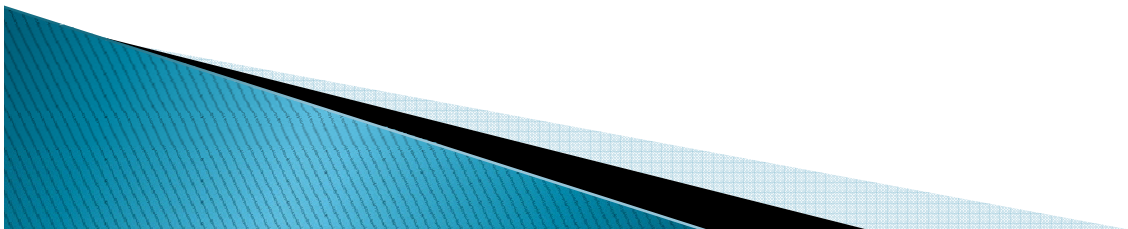
cuu duong than cong. com



Vai trò của thị trường

- ▶ Thị trường là yếu tố căn bản để điều tiết hoạt động của nền kinh tế
- ▶ Sự tác động qua lại giữa các thị trường tạo ra sự cân bằng tổng thể
- ▶ Thị trường cân bằng tự xác định thu nhập thực tế, công ăn việc làm, giá cả

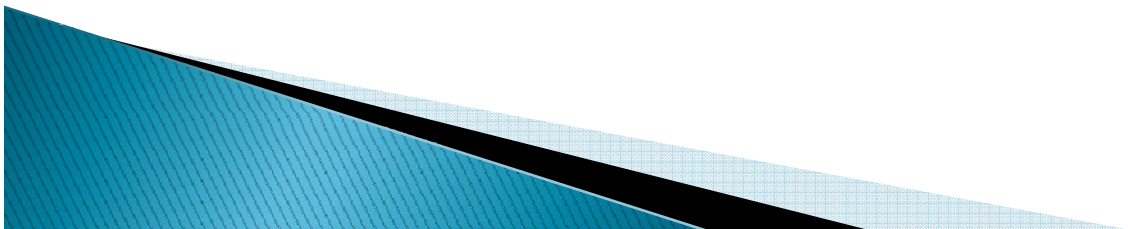
cuu duong than cong. com



Những khuyết tật của thị trường

- ▶ Cạnh tranh không hoàn hảo
- ▶ Ảnh hưởng ngoại sinh
- ▶ Thông tin không hoàn hảo
- ▶ Ngoài ra, thị trường không có khả năng làm giảm bất bình đẳng
- ▶ Không cung cấp hàng hóa công cộng

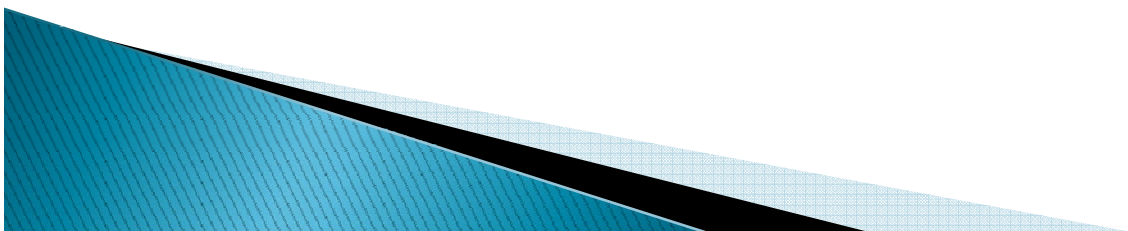
cuu duong than cong. com



4 vai trò của chính phủ

- ▶ Thiết lập khuôn khổ pháp luật
- ▶ Tác động vào phân bổ tài nguyên để cải thiện hiệu quả kinh tế
- ▶ Thiết lập các chương trình tác động tới phân phối thu nhập
- ▶ Thiết lập các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô

cuu duong than cong. com



Các nhân tố tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế

▶ Nhân tố kinh tế

- Các nhân tố tác động tổng cung

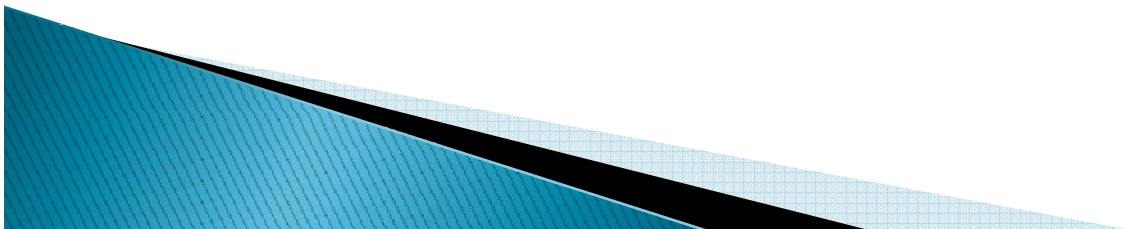
$$Y = f(K, L, R, T)$$

- Các nhân tố tác động tổng cầu

$$Y = C + I + G + NX$$

▶ Nhân tố phi kinh tế

- Đặc điểm văn hóa – xã hội
- Nhân tố thể chế – chính trị – xã hội
- Cơ cấu dân tộc, tôn giáo
- Sự tham gia của cộng đồng, dân chủ



6. Cơ sở lý thuyết chuyển dịch cơ cấu ngành

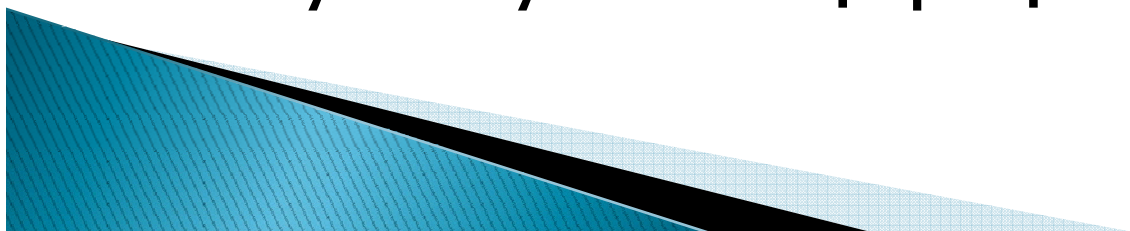
7. Lý thuyết cất cánh của W. Rostow

2. Lý thuyết về vòng luẩn quẩn

3. Lý thuyết tăng trưởng cân đối

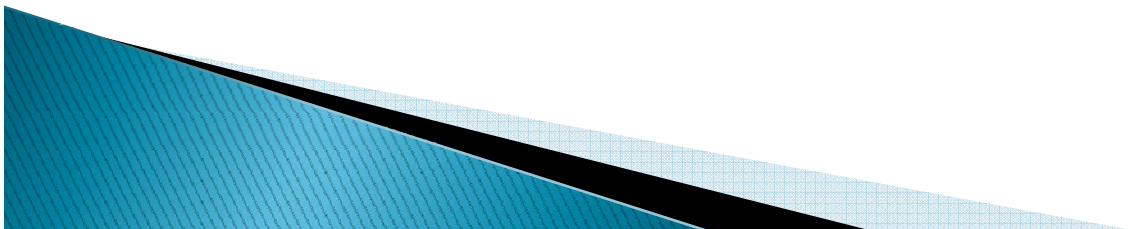
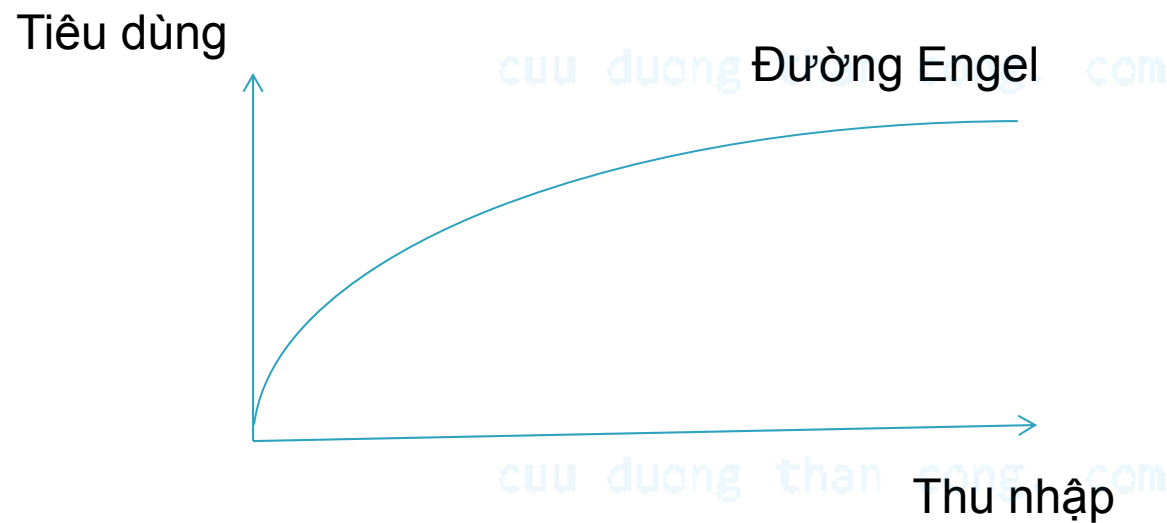
4. Lý thuyết tăng trưởng không cân đối

5. Lý thuyết về sự phụ thuộc



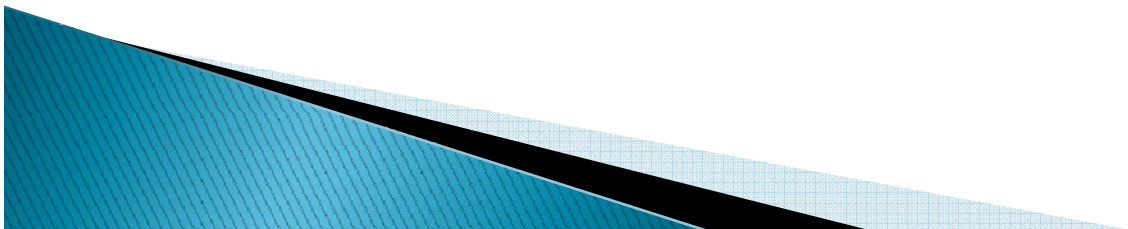
6. Cơ sở lý thuyết chuyển dịch cơ cấu ngành

- ▶ Quy luật tiêu dùng của Engel



► Quy luật tăng năng suất lao động của A. Fisher

- Lao động nông nghiệp dễ thay thế nhất
- Lao động công nghiệp khó thay thế
- Lao động dịch vụ khó thay thế nhất
- Độ co giãn theo thu nhập của
 - Nông nghiệp:
 - Công nghiệp: dương
 - Dịch vụ: lớn hơn 1

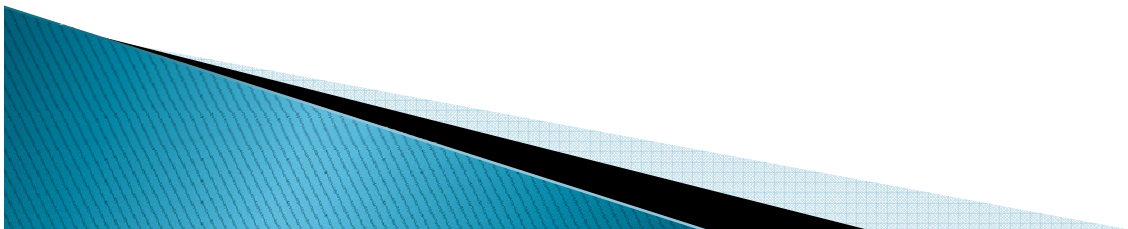


7. Lý thuyết “cắt cánh” của Rostow

- ▶ Walt Whitman Rostow, 1961. Các giai đoạn tăng trưởng kinh tế.

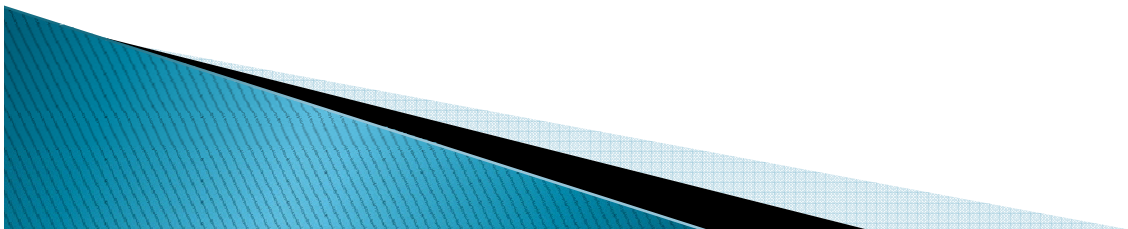
cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



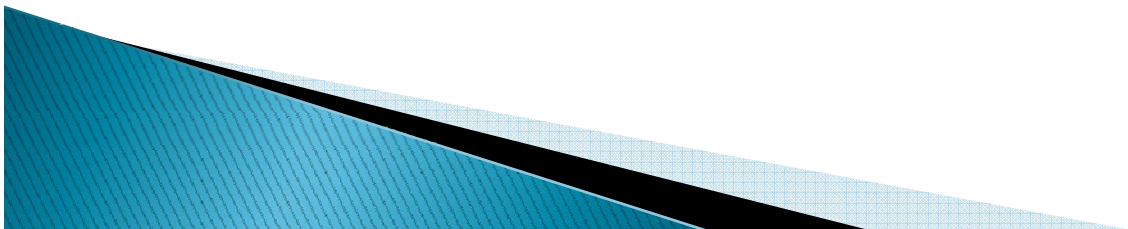
Các giai đoạn tăng trưởng kinh tế

- (5) Giai đoạn tiêu dùng cao & rộng khắp
- (4) Giai đoạn trưởng thành
- (3) Giai đoạn cất cánh
- (2) Giai đoạn tiền đề cho sự cất cánh
- (1) Xã hội truyền thống



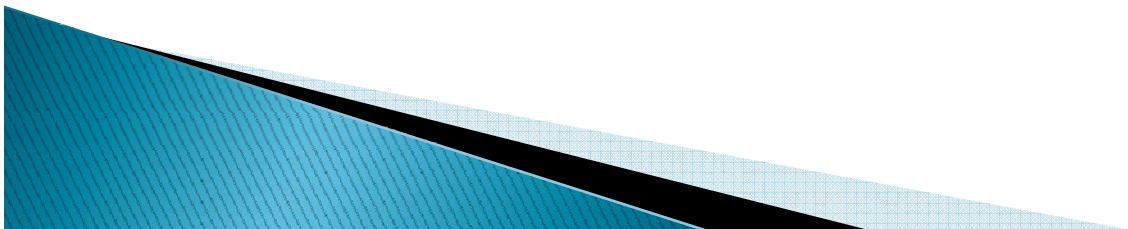
(1) Xã hội truyền thống

- ▶ Khởi điểm của quá trình phát triển
- ▶ Nền kinh tế nông nghiệp truyền thống
 - Kỹ thuật lạc hậu
 - Năng suất thấp
 - Thu nhập thấp
 - Văn hoá thấp
- ▶ Ứng với thời kỳ trung cổ ở các nước Châu Âu, hay bất cứ xã hội nào trước thời Newton (xã hội tiền khoa học)



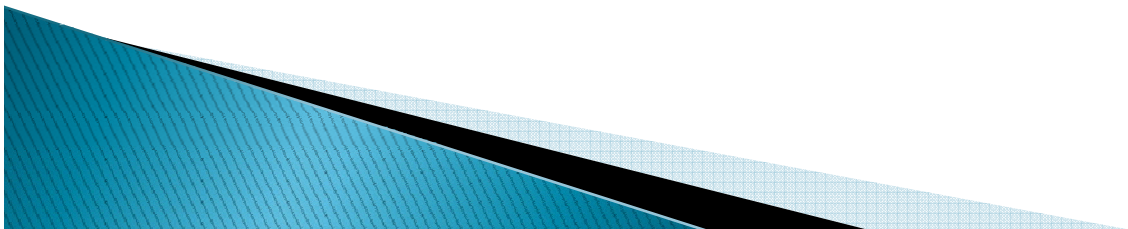
(2) Giai đoạn tiền đề cho sự cất cánh

- ▶ Chuẩn bị những điều kiện cho công nghiệp hoá, theo 2 quá trình
 - Phá bỏ xã hội truyền thống
 - Tập hợp các lực lượng xã hội tiến vào giai đoạn cất cánh
- ▶ Thay đổi căn bản trong 3 khu vực phi CN:
 - Tăng đầu tư vào GTVT
 - Cách mạng nông nghiệp
 - Mở rộng xuất nhập khẩu



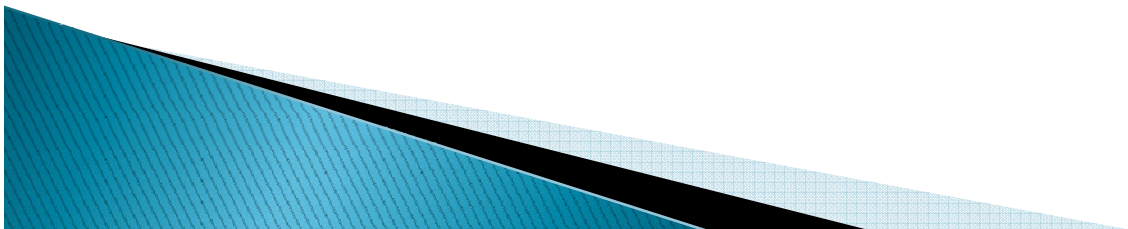
- ▶ Tích lũy và hình thành vốn, tăng đầu tư vào một số ngành, lĩnh vực
- ▶ Đòi hỏi có một lực lượng lãnh đạo chính trị quan tâm đến phát triển kinh tế
- ▶ Khu vực nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng
- ▶ Xã hội truyền thống tồn tại song song với các hoạt động kinh tế hiện đại đang phát triển

cuu duong than cong. com



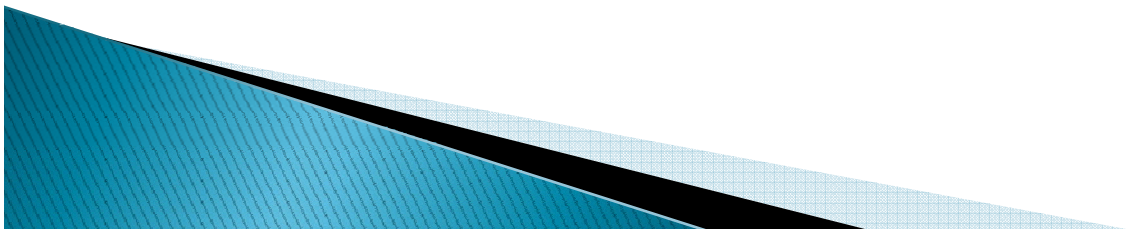
(3) Giai đoạn cất cánh

- ▶ Là giai đoạn quan trọng nhất
- ▶ Ứng với các cuộc CMCN ở Anh (TK 18), Mỹ (TK 19–20),...
- ▶ Cần có 3 điều kiện:
 - Đầu tư ròng/NNP: 5%–10%
 - Có ít nhất một ngành công nghiệp chính tăng trưởng nhanh chóng (cực tăng trưởng)
 - Có một mô hình chính trị, xã hội và thể chế năng động



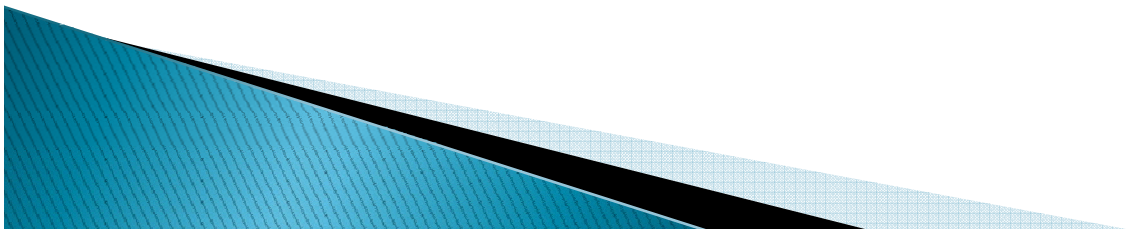
(4) Giai đoạn trưởng thành

- ▶ Tăng trưởng đều đặn, có khả năng tự đứng vững
- ▶ Đầu tư: 20% NNP
- ▶ Có lực lượng lao động có kỹ năng
- ▶ Mở rộng đô thị hoá
- ▶ Anh, Pháp, Mỹ: cuối TK 19–đầu TK 20;
- ▶ Nhật: nửa đầu TK20



(5) Giai đoạn tiêu dùng cao và rộng khắp

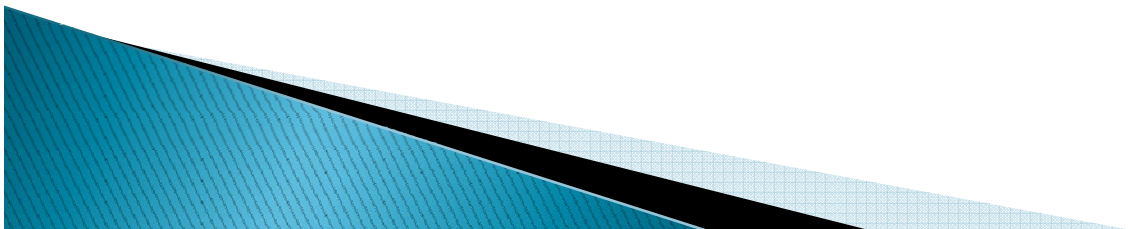
- ▶ Thiên về sản phẩm và vật liệu tiêu dùng lâu bền
- ▶ Có sự suy giảm về tốc độ tăng trưởng
- ▶ Mỹ: từ 1920, Tây Âu: từ 1950



Nhận xét

- ▶ Lý thuyết được xây dựng dựa trên kinh nghiệm của Mỹ và các nước Tây Âu → được đánh giá cao trong những năm 50
- ▶ Giúp các nước đang phát triển rút ra được một số bài học quan trọng trong quá trình phát triển
 - Lựa chọn ngành công nghiệp mũi nhọn
 - Tốc độ đầu tư
 - Chọn chiến lược phát triển xuất nhập khẩu

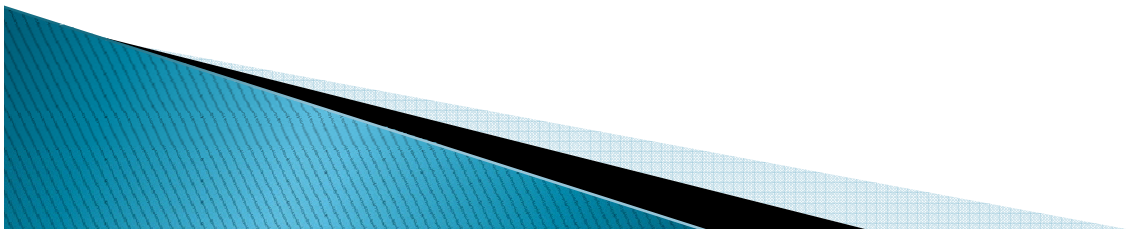
cuu duong than cong. com



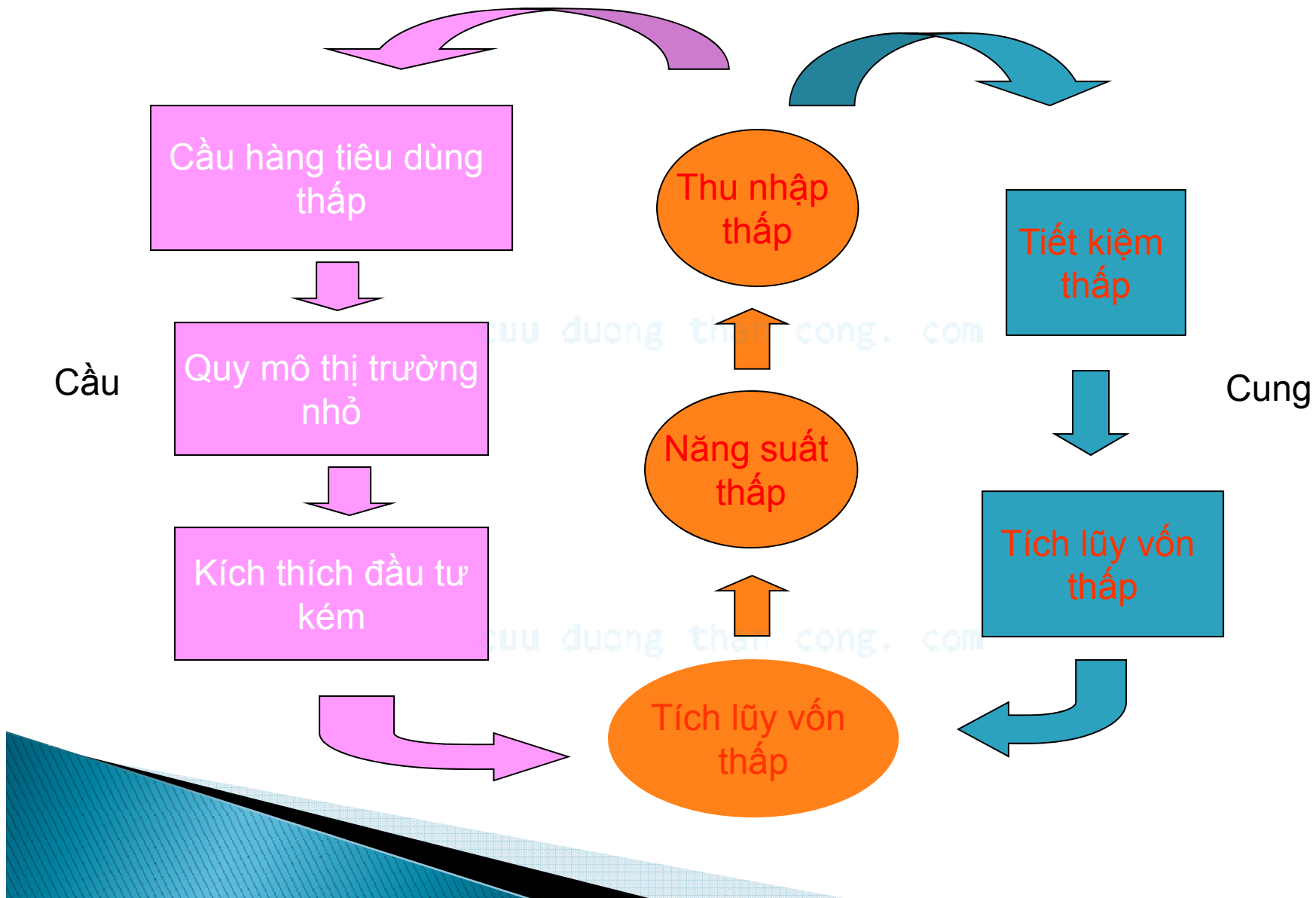
Nhận xét

- ▶ Không chỉ rõ các đặc trưng và các quá trình chuyển đổi của xã hội qua các giai đoạn
- ▶ Các giai đoạn được xác định thiếu chính xác và khó kiểm định
- ▶ Các luận đề về điều kiện để cất cánh mâu thuẫn với số liệu thực nghiệm
- ▶ Điều kiện giữa các nước khác nhau → khó áp dụng một mô hình chuẩn

cuu duong than cong. com



8. Lý thuyết về vòng luẩn quẩn

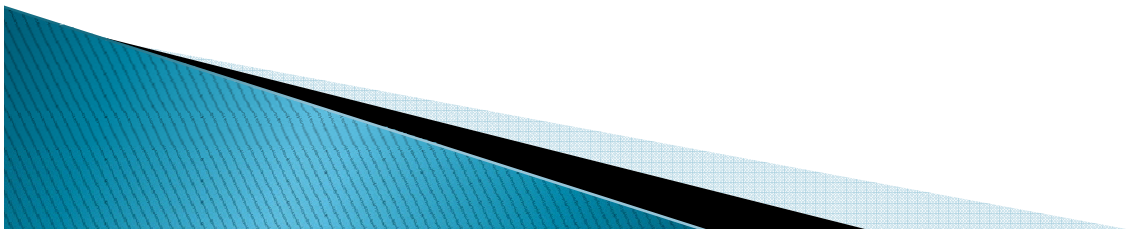


Nhận xét

- ▶ Tiết kiệm ở các nước nghèo có thể không quá thấp nếu được khuyến khích
- ▶ Thị trường ở các nước nghèo có thể không quá bé nếu biết cách khai thác

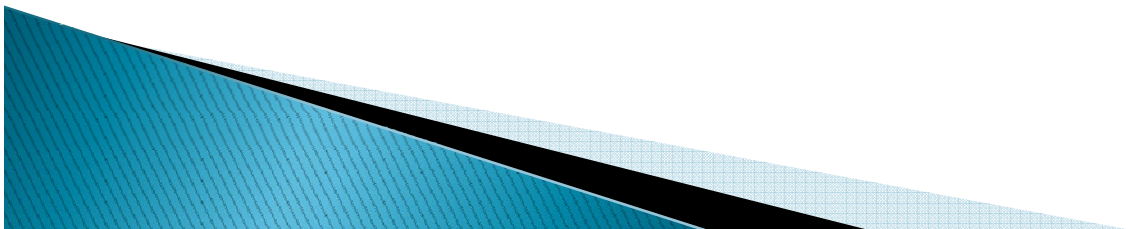
cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



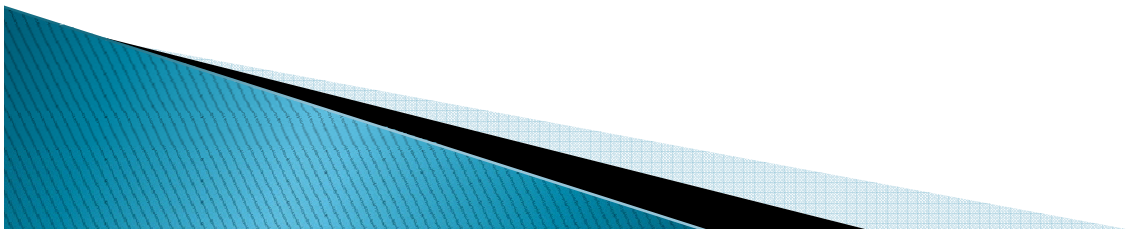
9. Lý thuyết tăng trưởng cân đối

- ▶ Sử dụng đồng bộ vốn đầu tư cho các ngành chính của nền kinh tế
- ▶ Nhu cầu và cơ sở hạ tầng không phân chia được
- ▶ Nhấn mạnh đầu tư đồng bộ vào các ngành công nghiệp
- ▶ Cắt giảm đầu tư vào nông nghiệp và xuất khẩu



10. Lý thuyết tăng trưởng không cân đối

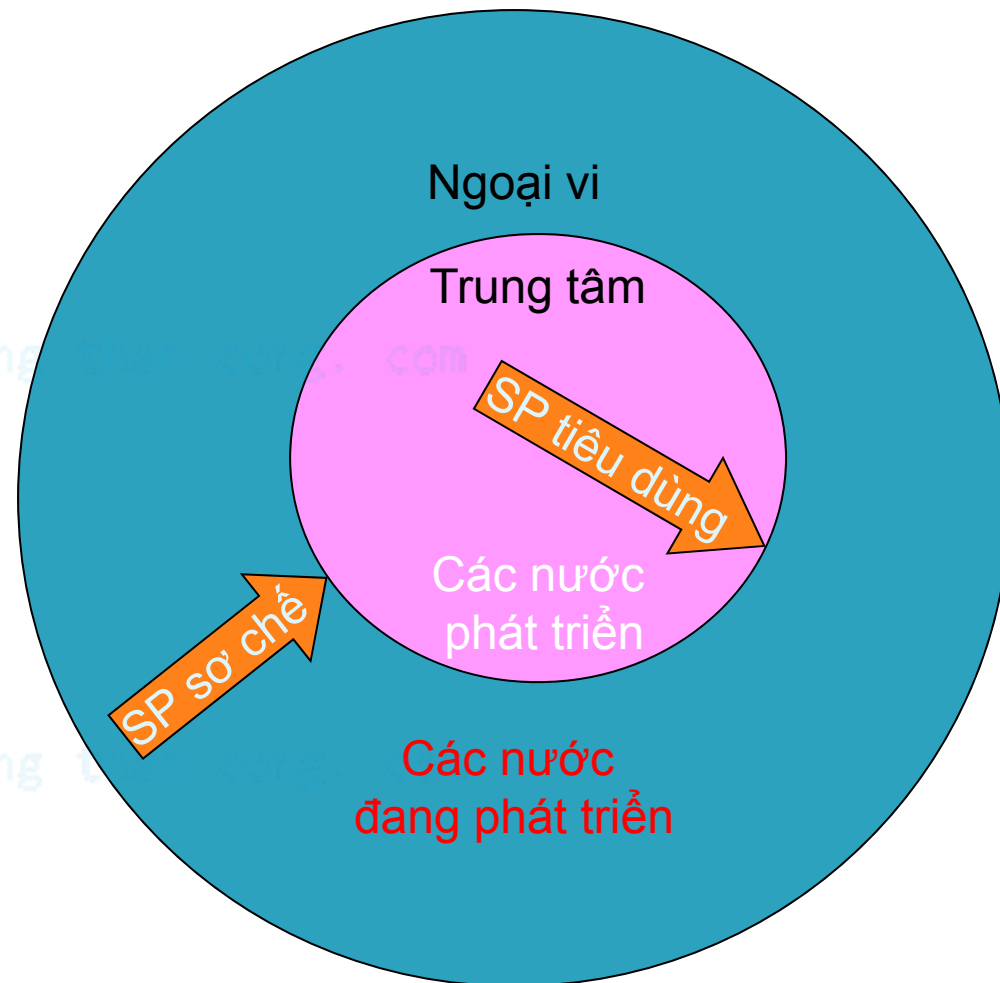
- ▶ A.O. Hirschman: nên đầu tư không cân đối để bù lại sự mất cân đối của nền kinh tế
- ▶ Cú hích mạnh chỉ có ý nghĩa đ/v ngành lựa chọn chiến lược
- ▶ Chọn ngành có mối liên kết kinh tế lớn nhất
→ lan truyền sang các ngành khác
- ▶ Hirschman không nhấn mạnh đầu tư vào nông nghiệp



11. Lý thuyết về sự phụ thuộc

C. Furtado

- ▶ CNTB ngoại vi:
Không có khả năng sáng tạo, đổi mới, phụ thuộc quyết định từ bên ngoài

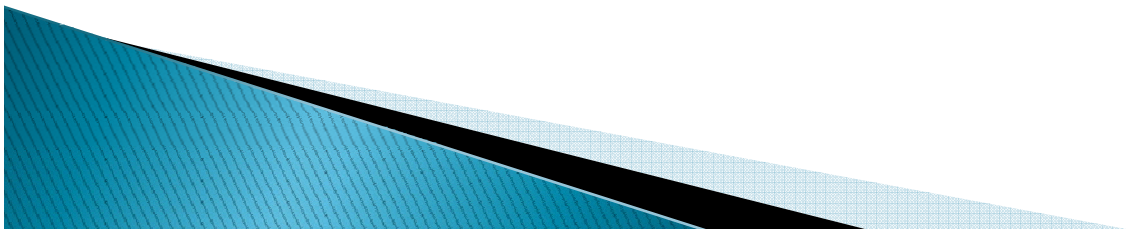


12. Lý thuyết về sự phụ thuộc (2)

A.G Frank

- ▶ Các nước phương Tây, Mỹ, Nhật Bản chưa bao giờ kém phát triển
- ▶ Các nước kém phát triển chịu sự phụ thuộc vào ách thống trị thực dân, đế quốc và lực lượng bên ngoài
- ▶ Nước nghèo chỉ có thể phát triển bằng cách rút khỏi hệ thống tư bản thế giới

cuu duong than cong. com

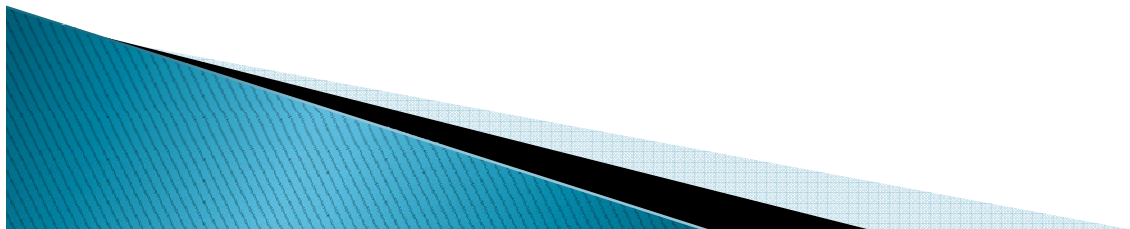


So sánh ưu điểm và nhược điểm của các lý thuyết trên

Lý thuyết của trường phái cổ điển

Ưu điểm

- ▶ Ủng hộ cho hoạt động của thị trường cạnh tranh để tối đa hóa lợi ích xã hội
- ▶ Chính phủ có vai trò đảm bảo cho thị trường tự hoạt động linh hoạt và không nên can thiệp sâu
- ▶ Ủng hộ cho việc phân công lao động và chuyên môn hóa sản xuất
- ▶ Giải thích vai trò của thương mại quốc tế
- ▶ Xem xét công dụng của tiền giấy
- ▶ Xem xét vai trò của tư bản và tích lũy
- ▶ Đưa ra các yếu tố làm tăng trưởng kinh tế



Lý thuyết của trường phái cổ điển

Nhược điểm

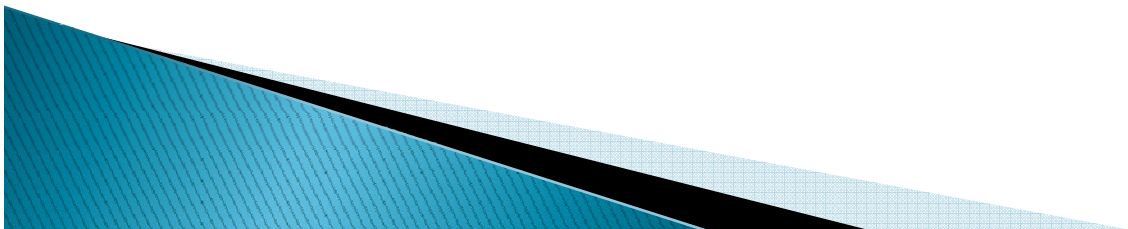
- ▶ Coi nhẹ vai trò của chính phủ
- ▶ Phủ nhận vai trò của thuế
- ▶ Chưa nhận ra các khuyết tật của thị trường
- ▶ Cho rằng nền kinh tế luôn đạt mức sản lượng tiềm năng và không có thất nghiệp không tự nguyện
- ▶ Cho rằng không có lạm phát trong nền kinh tế
- ▶ Đánh giá thấp vai trò của tiến bộ KHKT
- ▶ Quá coi trọng quy luật năng suất cận biên giảm dần
- ▶ Cho rằng vốn và lao động không thể thay thế cho nhau
- ▶ Chưa nhận thấy khả năng kiểm soát tăng trưởng dân số

Lý thuyết về vòng luẩn quẩn

Ưu điểm

- ▶ Nhận ra các yếu tố cản trở việc thoát nghèo ở cả phía cung và phía cầu
- ▶ Chỉ ra được sự ảnh hưởng của các yếu tố tiết kiệm, đầu tư, tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế

cuu duong than cong. com



Lý thuyết về vòng luẩn quẩn

Nhược điểm

- ▶ Cui duong than cong. com
Coi vòng luẩn quẩn như vòng cương toả định mệnh đối với các nước nghèo
- ▶ Đánh giá thấp khả năng tiết kiệm của nước nghèo
- ▶ Đánh giá thấp khả năng khai thác thị trường phù hợp ở nước nghèo
- ▶ Chưa đưa ra được giải pháp để thoát khỏi vòng luẩn quẩn

cui duong than cong. com

